

MỤC SƯ NGUYỄN VĂN HUỆ, *DMin.*



# QUÊ HƯƠNG TÔI ĐÂU?

GIA ĐÌNH ĐỨC TIN  
2024

# MỤC LỤC

CHỨC VỤ GIẢI HÒA .....	2
1 - TÔI NHỚ VỀ QUÊ HƯƠNG THỜI NIÊN THIẾU .....	4
2 - QUÊ HƯƠNG TRONG TRÍ NHỚ CỦA TÔI .....	8
3 - QUÊ HƯƠNG TRONG LÒNG NGƯỜI THA HƯƠNG .....	11
4 - QUÊ HƯƠNG TRONG LÒNG NGƯỜI THA HƯƠNG THÀNH DANH .....	16
5 - QUÊ HƯƠNG THEO ĐỊNH NGHĨA CỦA TÔI .....	21
6 - GIỚI HẠN ĐỜI NGƯỜI VÀ CHỖ Ở .....	30
7 - TỪ NƯỚC MỸ ĐẾN NƯỚC TRỜI .....	38
8 - KẼ THÙ NGHỊCH CỦA NƯỚC TRỜI .....	43
9 - CHÚA GIÊ-SU CHÍNH LÀ VUA TRỜI .....	48
10 - VUA TRỜI ĐÁNG ĐƯỢC TÔN VINH .....	55
11 - TRỞ NGẠI CỦA SỰ PHÁT TRIỂN NƯỚC TRỜI .....	60
12 - GIẢI PHÁP CHO QUÊ HƯƠNG .....	66
13 - TẶNG PHẨM CỦA VUA TRỜI .....	67
14 - HẠ MÌNH KHUẤT PHỤC UY TRỜI .....	69

# CHỨC VỤ GIẢI HÒA

---

Anh chị em trong gia đình Chúa và trong Nước Chúa thân mến. Tôi đã già và muốn bàn vài điều với anh chị em, nhất là với những người đã tin Chúa, theo Chúa và hầu việc Chúa. Hôm nay.

Cho đến nay tôi đã trải qua 50 năm lập gia đình, sinh con, sinh cháu. Tôi đã đến tuổi về hưu và bây giờ đang sống chung một nhà với vợ tôi. Tôi đang nhờ Chúa bảo vệ gia đình. Tôi không có sức như xưa, nhưng tinh thần của tôi vẫn cao mạnh hơn xưa. Tôi đang giống như con chim đại bàng đang cất cánh bay cao. Không nên nhốt mãi con chim đại bàng trong lồng son gác tía. Dù lồng son gác tía nệm ấm nhà to, nhưng đó không phải là chỗ ở của chim đại bàng đâu. Hãy trả tự do cho những chim đại bàng luôn thích bay cao, bay xa.

Thế giới này không đủ để giam cầm tôi, tôi muốn bay cao bay xa cho đến cõi thiên đường.

Ngày nay tôi đang suy nghĩ và kinh nghiệm về Nước Trời và không còn bận tâm đến giáo hội, giáo phái hay tôn giáo nữa. Tôi đang nghĩ đến ngày Châu Trời. Tôi biết có những khó khăn trở ngại trong thế giới vật chất đời này. Sa-tan vẫn còn sống và đang chống trả dữ lắm, nhưng Chúa vẫn thắng và tôi sẽ thắng. Tôi không chùn bước, không chịu lụy với thế gian, với đời này.

Chỉ mới mấy tháng thôi tâm hồn, trí hiểu của tôi đã thay đổi. Ngay sau khi tôi quyết định ghi danh học tiếp để lấy bằng Tiến Sĩ Thần Học ở Texas University of Theology. Tôi học tại nhà, đọc sách, và học online. Tôi đang say rượu mới. Rượu mới ngon hơn. Rượu mới là Nước Trời đã đến gần. Come and See. Tôi muốn áp dụng Lời Chúa. Tôi nhớ đến lời Chúa, tôi thấy Chúa trên từng trang Kinh Thánh.

Chúa Giê-su, Chúa chúng ta, Vua chúng ta không hề thay đổi. Hôm qua, ngày nay, cho đến đời đời Chúa vẫn y nguyên. Chúa là Chúa Trời, là Chúa Tể Trời Đất đã và Ngài đang ở giữa chúng ta. Hãy cùng tôi đọc lại 2 Cô-rinh-tô 5:17-19.

*Vậy, nếu ai ở trong Đấng Christ, thì nấy là người dựng nên mới; những sự cũ đã qua đi, nay mọi sự đều trở nên mới. Mọi điều đó đến bởi Đức Chúa Trời, Ngài đã làm cho chúng ta nhờ Đấng Christ mà được hòa thuận lại cùng Ngài, và đã giao chức vụ giảng hòa cho chúng ta. Vì chưng Đức Chúa Trời vốn ở trong Đấng Christ, làm cho thế gian lại hòa với Ngài, chẳng kể tội lỗi cho loài người, và đã phó đạo giảng hòa cho chúng tôi. Vậy chúng tôi làm chức khâm sai của Đấng Christ, cũng như Đức Chúa Trời bởi chúng tôi mà khuyên bảo. Chúng tôi nhân danh Đấng Christ mà nài xin anh em: Hãy hòa thuận lại với Đức Chúa Trời.*

Chúa đang giao chức vụ giải hòa cho chúng ta. Kinh Thánh gọi đây là chức Đại Sứ Nước Trời hiện nay tức là chức Khâm Sai ngày xưa. Tôi và anh em chủ gia đình đều là Đại Sứ của Nước Trời.

Chúng ta có trách nhiệm Chúa giao để làm Đại Sứ giải hòa của Chúa Trời. Chúng ta là Đại Sứ Hòa Bình. Chúng ta không gây chiến, không dùng vũ khí loài người.

Tôi thấy mình cần liên tục giải hòa với Chúa trước, giải hòa mỗi ngày. Tôi thấy mình phải luôn luôn đi theo ý Chúa. Muốn theo ý Chúa phải kiên quyết tìm kiếm ý Chúa và kiên trì chờ đợi Chúa.

Khi giải hòa với Chúa trước, chúng ta mới có khả năng giải hòa với những người chung quanh, nhất là với những người thân.

Sa-tan đang tìm đủ mọi cách để chia rẽ chúng ta từ gia đình, gia tộc, sắc tộc đến dân tộc.

Không gì tốt ra từ Sa-tan, chúng nó đến để cướp, giết và hủy diệt. Không có gì xấu ra từ Chúa Trời. Chúa Trời luôn luôn tốt lành. Loài người thường nghe lời giả dối của Sa-tan và luôn luôn khước từ lời chân thật của Chúa Trời. Mỗi người chúng ta phải chọn. Hãy chọn đứng về phía Chúa.

Nước Mỹ, dân Mỹ đã nhất quyết chọn theo lời Chúa, làm dân của Chúa, nước của Chúa. Tờ Mỹ Kim vẫn còn in dòng chữ IN GOD WE TRUST. Người Việt cho đến hôm nay vẫn là một dân tộc được gọi là “unreached people group.”

Thời thế thay đổi nhanh chóng, ngày nay nhiều người đang tụt hậu và lo sợ tương lai. Chỉ vì họ cậy vật chất, quyền thế, tiền bạc để xây dựng đời sống và nương dựa phương cách tự cứu của mình. Nhưng Chúa không hề thay đổi. Chúa Giê-su không thay đổi. CHỈ CÓ TRỜI CỨU. Giải pháp cứu rỗi của Chúa vẫn là “nhờ ân điển, bởi đức tin.”

Chúa sắp trở lại thế giới này để phán xét thế gian. Khi Chúa đã đến rồi, thành linh, thì không còn gì để nói nữa. Mọi người đều sẽ được chính Ngài phán xét. Không một ai có cơ hội để tự biện hộ cho mình. Không ai có hy vọng.

Bạn có tin Chúa tái lâm không? Bạn đã chuẩn bị gì cho ngày gặp Chúa chưa?

Tháng Tư, 2024.

Mục Sư Nguyễn Văn Huệ



# 1 - TÔI NHỚ VỀ QUÊ HƯƠNG THỜI NIÊN THIẾU

---

Quê hương của tôi bây giờ là những kỷ ức vui buồn thời thơ ấu.

Tôi muốn bắt đầu ghi nhớ về cuộc đời tôi với vẻ đẹp thiên nhiên của Nước Việt, nơi tôi đã chào đời và lớn lên trong suốt thời niên thiếu. Tôi là người Quảng Nam. Làng tôi sinh ra có cái tên rất đẹp: Kỳ Phú. Thuộc Quận Tam Kỳ, thuộc tỉnh Quảng Nam, miền Trung Nước Việt. Một thi sĩ đồng hương tên là Tế Hanh đã mô tả quê hương tôi với hình ảnh của một dòng sông. Bài thơ được sáng tác vào Tháng 6-1956 khi tác giả tập kết ra miền Bắc sau cuộc kháng chiến chống Pháp.

## **Nhớ Con Sông Quê Hương**

***Tế Hanh***

Quê hương tôi có con sông xanh biếc

Nước gương trong soi tóc những hàng tre

Tâm hồn tôi là một buổi trưa hè

Toả nắng xuống lòng sông lấp lánh

Chẳng biết nước có giữ ngày, giữ tháng

Giữ bao nhiêu kỷ niệm giữa dòng trôi?

Hỡi con sông đã tắm cả đời tôi!


Tôi giữ mãi mối tình mới mẻ

Sông của quê hương, sông của tuổi trẻ

Sông của miền Nam nước Việt thân yêu

Khi bờ tre ríu rít tiếng chim kêu

Khi mặt nước chập chờn con cá nhảy



Bạn bè tôi tụm năm tụm bảy  
Bầy chim non bơi lội trên sông  
Tôi giơ tay ôm nước vào lòng  
Sông mở nước ôm tôi vào dạ  
Chúng tôi lớn lên mỗi người mỗi ngả  
Kẻ sớm khuya chài lưới bên sông  
Kẻ cuốc cày mưa nắng ngoài đồng  
Tôi cầm súng xa nhà đi kháng chiến  
Nhưng lòng tôi như mưa nguồn, gió biển  
Vẫn trở về lưu luyến bên sông  
Hình ảnh cô em đôi má ửng hồng...  
Tôi hôm nay sống trong lòng miền Bắc  
Sờ lên ngực nghe trái tim thầm nhắc  
Hai tiếng thiêng liêng, hai tiếng “miền Nam”  
Tôi nhớ không nguôi ánh sáng màu vàng  
Tôi quên sao được sắc trời xanh biếc  
Tôi nhớ cả những người không quen biết...  
Có những trưa tôi đứng dưới hàng cây  
Bỗng nghe dâng cả một nỗi tràn đầy  
Hình ảnh con sông quê mát rượi

Lai láng chảy, lòng tôi như suối tưới

Quê hương ơi! lòng tôi cũng như sông

Tình Bắc Nam chung chảy một dòng

Không gành thác nào ngăn cản được

Tôi sẽ lại nơi tôi hằng mơ ước

Tôi sẽ về sông nước của quê hương

Tôi sẽ về sông nước của tình thương

Tôi nghĩ đến tài năng thi phú của người Việt, chỉ cần đọc bài thơ này cũng đủ thấy tâm tình của người Việt đối với quê hương, thấy số phận người Việt trải qua dòng lịch sử nổi trôi, chỉ có hoài niệm, không biết tương lai, không thấy tương lai. Trái lại nhờ ơn Chúa tôi có thể thấy tương lai.

Ông bà cha mẹ tôi đã sinh ra và lớn lên bên cạnh dòng sông quê hương, một khu làng nghèo với con sông nước chảy lững lờ ở trước nhà và bờ biển ngang của Thái Bình Dương ở phía sau nhà. Tôi vui hưởng cảnh đẹp của miền quê với dòng sông, bờ biển, ngọn núi, đám ruộng, cây tre, cây dừa, con đò, mái tranh, đường mòn, cây trái, nông nghiệp, ngư nghiệp, hai mùa mưa nắng, có lũ lụt, có nắng gắt, giữa vùng nhiệt đới. Tôi đã nghe âm thanh con tu hú, tôi thấy hình ảnh gà mẹ ấp con mình trong cánh, tôi cũng thấy con chim diều hâu từ trời nhào xuống săn bắt gà con, tôi nghe tiếng con chim cu gáy mùa hè, tôi ăn con cá nục, con cá đối, con cá ngừ, tôi ăn mắm nục, nước mắm nhĩ, tôi ăn củ khoai, củ mì, tôi vui câu cá cạnh bờ sông. Tôi cũng đọc thấy những câu ca dao, tục ngữ dân gian.


Lạy Trời mưa xuống, lấy nước tôi uống, lấy ruộng tôi cày, lấy đầy bát cơm.

Công cha như núi thái sơn,

Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra,

Một lòng thờ mẹ kính cha,

Cho tròn chữ hiếu, mới là đạo con.



Tôi thích nghe giọng nói mẹ đẻ quen thuộc của tiếng nước tôi. Tôi biết chữ quốc ngữ và lớn lên trong buổi giao thời của văn chương ngôn ngữ cũ và mới. Tôi biết đến Tự Lực Văn Đoàn, đến Khái Hưng, Nhất Linh. Tôi nghe tên những nhà thơ Nguyễn Bính, Hàn Mặc Tử. Tôi say mê nghe Tân Nhạc với những tác phẩm của Văn Cao, Phạm Duy, tiếng hát của những ca sĩ Thanh Thúy, Thái Thanh, Khánh Ly, sau này là Duy Khánh, Vũ Khanh, Bảo Yến, Đức Tuấn, những giọng ca vọng cổ của Út Trà Ôn, Thanh Nga, Bạch Tuyết, Út Bạch Lan...

Tiếng nước tôi vang vọng trong trí nhớ của tôi dù lúc còn sống trong nước hay bây giờ đang sống ở nước ngoài.

Tôi là người Việt tha hương đã và đang may mắn nắm biết hương vị của quê hương với lòng biết ơn Trời, biết ơn người. Một đất nước tươi đẹp như Việt Nam, không phải tự nhiên mà có. Đất nước là quà tặng lớn mà Đức Chúa Trời ban phát cho người Việt trải qua các đời.



## 2 - QUÊ HƯƠNG TRONG TRÍ NHỚ CỦA TÔI

---

Đời sống tinh thần của người Việt ở quê hương khác xa ngày xưa mà tôi đã biết.

Bây giờ ở Mỹ tôi đã bước vào tuổi già. Những dấu hiệu của tuổi già là yếu, là quên, là mau mệt, là cần nằm ngủ trưa, ngủ trễ, là nói ít nghĩ nhiều. Tuổi già khiến tôi thấy thời gian qua mau, ngày tháng năm mau chầm dứt. Ngày ngắn đêm dài. Điều lạ lùng của tuổi già là người ta thường hay nhớ lại chuyện xưa. Trí nhớ con người thật quý, tôi có khả năng điều chỉnh trí nhớ của tôi. Nghĩa là tôi có thể muốn nhớ hay muốn quên. Cũng lạ nữa là có nhiều điều muốn quên nhưng tôi lại nhớ, nhiều điều muốn nhớ nhưng tôi lại quên. Quên gì nhớ gì, có ích lợi gì không? Âm nhạc, văn chương, thơ phú, những ngày họp mặt “giã gạo mả”, những bữa ăn họ hàng của bà con, và tiếng nói đặc sệt Quảng Nôm của quê hương một thời làm tôi nhớ mãi, khó quên.

Chẳng hạn, tôi chỉ thích nghe nhạc tiền chiến, những tác phẩm tôi thấy thật hay, hợp với tự tình dân tộc, sáng tác thời trước 1975. Các nhạc sĩ thời đó đã sáng tác những bài hát sao mà hợp với tâm trạng, với ký ức, với hoàn cảnh, với ước mong của lòng tôi biết bao. Thời gian trôi qua thật lâu. Thế mà ở Mỹ đây, tôi cũng thấy những người đồng hương Việt Nam chỉ thích nghe lại những bản nhạc của ngày xưa. Chuyện lính, chuyện Huế-Sàigòn-Hà Nội. Chuyện ba miền. Tôi thích nghe những bài hát có chữ quê hương tôi, tiếng nước tôi, những hình ảnh xưa, những kỷ niệm xưa, rồi có những câu than như “ngày ấy đâu rồi, ngày ấy đâu rồi.” Có lần tôi nghe được một bài hát thật hay, trong một CD nhạc, tôi nghe lại và muốn giữ lại, nhưng tôi để mất CD có bài hát đó. Tôi chỉ còn nhớ trong lòng tôi đó là bài hát thật hay, của một tác giả không quen tên với nội dung lời hát tôi không còn nhớ được một câu. Bây giờ muốn nghe lại bài hát ấy, biết đâu mà tìm. À, tôi còn nhớ lại tấm hình của CD có bài hát ấy, với tấm hình bên ngoài của một ca sĩ có giọng hay, người đã hát nhiều bài và đã chết sớm. Ca sĩ Ngọc Lan.

Âm nhạc là món ăn tinh thần của người xa xứ nhưng những người già như tôi thì chủ đề bài hát duy nhất có thể làm tôi thoả mãn, đó là hai chữ quê hương. Gần đây, tôi có nhắc đến bài thơ NHỚ DÒNG SÔNG QUÊ HƯƠNG của Tế Hanh, một thi phẩm rất xưa, diễn tả tâm trạng của một người tha hương vì hoàn cảnh và đã nhớ lại dòng sông của quê hương thời niên thiếu. Có lẽ người Việt quê hương ai cũng thích bài này. Sau khi đăng lại bài này trên Facebook, có một người bạn đang sống ở Mỹ với tôi, cũng gần tuổi tôi, là người Quảng Nam, đã gọi điện thoại cho tôi và nhắc đến bài thơ với lời quả quyết là ông vẫn còn thuộc lòng bài thơ này từ khi còn đi học, và ông nói rằng có một câu thơ trong bài thơ này không có trong nguyên văn. Đó là một câu ở giữa bài nhắc đến chữ “cô gái ấy”. Và tôi đã nể tình xoá bỏ câu này trên bài viết của tôi.

Tôi nhắc lại kỷ niệm này để nói rằng quê hương thời niên thiếu là điều có giá trị quý báu, thân thiết còn lưu giữ khó phai đối với những người sống tha hương.

Quê hương là gì hồi mẹ?


Quê hương là sợi tơ vương rất mỏng nhưng khó đứt. Quê hương là mối liên hệ ruột thịt. Là quê cha đất tổ. Là bà con họ hàng. Là tiếng mẹ đẻ. Quê hương là món nợ tình cảm của người tha hương. Người Việt dù đã đổi quyền công dân hay quốc tịch cũng không bao giờ đổi được quê hương. Nước Việt sống tại quê hương ngày nay cũng cần đến người Việt tha hương. Có cần không? Hàng năm người Việt ở các nơi trên thế giới đã tham gia du lịch về thăm quê hương. Mỗi năm người Việt ở các nước đang gửi tiền kiều hối về giúp đỡ thân nhân hay làm việc từ thiện ở Việt Nam. Tại sao? Tại vì hai chữ “quê hương”.

Nhưng yêu quê hương có nghĩa gì?

Tôi xem chuyện phim nhiều tập về BAO CÔNG XỬ ÁN của người Trung Hoa. Tôi bị lôi cuốn để xem, để thấy và để suy nghĩ chuyện đời. Người Hoa thời Tống cũng yêu quê hương rất nhiều. Nhưng đối với ông quan BAO CÔNG cũng như bao nhiêu người khác đương thời, yêu quê hương chỉ có nghĩa là trung với Vua, “Vua biểu chết mà sẵn sàng chết” mới là trung. Toàn dân cả nước đều chỉ làm việc và hy sinh chỉ để bảo vệ nhà vua và hoàng thân quốc thích. Quê hương trong lòng ông Quan BAO CÔNG được đồng nghĩa với nhà vua. Nhất nhất mọi sự đều phụng sự nhà vua. Nhà vua được tôn làm Thiên Tử. Thiên Tử là Con Trời. Mà một người đã chiếm được ngôi vua thì ai dám truất phế, ai mà dám chống lại, ai dám phản loạn, ai dám nói khác ý vua? Tôi thấy hình ảnh ông Quan Công sẵn sàng quỳ xuống chịu chém đầu, trong lúc những người phụ thuộc ông cũng sẵn sàng chết theo ông và dân chúng xung quanh nghe lời ông, yên lặng để cho ông yên lòng xuống nơi chín suối để được tiếng giống như một tôi trung. Và mọi người chờ đợi cho đến khi một ông quan trong triều mang lệnh ân xá đến, tha chết, ai nấy vui mừng.

Có một người mang họ Nguyễn đã viết lời bình luận trên Facebook sau khi đọc bài viết nói về nhớ quê hương của tôi. Nguyên văn như sau:

Ông Ms này “ba xạo” thấy mờ. Nếu ông thực sự yêu dân tộc Việt Nam, yêu nước Việt Nam (không nói đến chuyện yêu thể chế ở Việt Nam) thì ông đã không “Escape” sang tận Hoa Kỳ để rồi từ bên đó “yêu nước, yêu dân tộc” qua face. Nếu ngon xin mời ông hãy quay về và đi thực tế các đồng bào của ông ở vùng cao phía Bắc, bây giờ hãy còn hàng chục ngàn cháu không được đến trường, mùa đông cái lạnh dưới 6 độ C mà vẫn đi chân đất, có áo không có quần ... và giúp đỡ họ, cái lối thương xót đó thực tế và ích lợi cho đạo Chúa hơn hàng triệu lời



bày tỏ tình yêu thương qua không gian mạng. Xét về mặt thực chất ông chưa đủ tâm, tầm, tài để trích dẫn bài thơ của Tế Hanh. Ở tuổi như của ông nên suy tư cẩn trọng trước khi đăng trên không gian mạng. Thanks and God Bless!

Tôi đã ngồi buồn suốt mấy ngày, không còn tinh thần để viết thêm câu nào để đăng tiếp bài viết của tôi.

### 3 - QUÊ HƯƠNG TRONG LÒNG NGƯỜI THA HƯƠNG

---

Tôi được yên ủi từ những lời thật của những anh chị em cùng một tâm tình, một ý chí đã có lời khuyên tôi viết tiếp. Và bây giờ tôi ngồi viết tiếp. Đề tài quê hương quá hay trong đời sống tinh thần mạnh mẽ nên tôi không thể bỏ cuộc. Tôi đã thấy những điều mà người khác không thấy. Tôi thấy với con mắt đức tin. Nhà khoa học Newton đã nói, “Sở dĩ tôi thấy xa vì tôi đang đứng trên vai những người khổng lồ.” Tôi đang mang tâm hồn của sứ đồ Phao-lô khi ông tiết lộ:

“Thưa anh em, tôi muốn anh em hiểu sự mầu nhiệm này để anh em không tự cho mình là khôn ngoan, đó là: Một phần dân Y-sơ-ra-ên cứ cứng lòng cho đến khi số dân ngoại gia nhập đầy đủ. Như vậy cả dân Y-sơ-ra-ên sẽ được cứu, như có lời chép:

“Đấng Giải Cứu sẽ đến từ Si-ôn,

Cắt bỏ sự vô đạo khỏi nhà Gia-cốp”

“Và đây là giao ước Ta lập với họ,

Khi Ta xóa bỏ tội lỗi họ.”

Theo Tin Lành, họ là kẻ thù của Đức Chúa Trời, điều đó có lợi cho anh em; nhưng theo sự lựa chọn, họ được yêu thương nhờ các tổ phụ mình; vì các sự ban cho và sự kêu gọi của Đức Chúa Trời chẳng bao giờ thay đổi. Như anh em trước kia không vâng phục Đức Chúa Trời, mà bây giờ được thương xót nhờ sự không vâng phục của họ, thì cũng vậy, bây giờ họ đã không vâng phục để nhờ sự thương xót tỏ ra cho anh em, họ cũng được thương xót. Vì Đức Chúa Trời đã nhốt mọi người trong chỗ không vâng phục, để thương xót mọi người.

Ôi! Sự giàu có, khôn ngoan và hiểu biết của Đức Chúa Trời thật sâu nhiệm biết bao! Sự phán xét của Ngài làm sao biết được, đường lối Ngài làm sao hiểu được!

“Vì ai biết được ý tưởng Chúa,

Ai làm cố vấn cho Ngài?”

Hoặc “ai đã cho Chúa trước,

Để được Ngài trả lại?”

Vì muôn vật đều từ Ngài, bởi Ngài, và hướng về Ngài. Vinh quang thuộc về Ngài đời đời vô cùng! A-men.” (Rô-ma 11).

Bạn có thấy lòng Trời rất khác lòng người, và ý Trời khác hẳn ý người không? Tôi nghĩ ngày nay ý người quê hương cũng khác với người tha hương.

Bạn có biết không, quê hương thường khước từ những người muốn đóng góp lý tưởng cho quê hương. Có những người muốn độc quyền yêu quê hương theo ý mình. Lịch sử cho thấy chính những người tha hương mới là những lực lượng đáng kể để cứu giúp quê hương. Người tha hương thường thấy những điều hay mà người quê hương chưa thấy. Nhưng phần lớn quê hương đều từ khước họ. Tôi nghĩ đến Nê-hê-mi, một người đã trở về quê. Hiếm có. Không dễ để ông trở về giúp đỡ quê hương.

Tôi quan sát dưới cái nhìn lịch sử của người Do Thái. Người Do Thái tha hương đã yêu quê hương, có nhiều bằng chứng trong từng trang Kinh Thánh. Bằng chứng là kinh nghiệm của những người Do Thái một thời khi bị lưu đày qua xứ Ba-by-lôn.

Chúng tôi đang ngồi bên bờ sông Ba-by-lôn,

Nhớ về Si-ôn và khóc.

Chúng tôi treo đàn hạc của chúng tôi

Trên cành dương liễu bên sông ấy.

Vì ở đó những kẻ bắt chúng tôi làm thân lưu đày

Bảo chúng tôi ca hát; Kẻ ngược đãi chúng tôi bắt chúng tôi phải hát vui vẻ;

Chúng bảo: “Hãy hát cho chúng ta một bài ca của Si-ôn đi!”

Trên đất ngoại quốc, Làm sao chúng tôi hát được bài ca của Đức Giê-hô-va? Thi Thiên 137.

Bằng chứng là câu chuyện lịch sử sống động trong cuộc đời của các tổ phụ người Do Thái. Cũng như tâm tình của kiều dân Do Thái đối với quê hương Do Thái ngày nay.

Bạn có biết tin tức về sự đóng góp của kiều dân Do Thái ở Mỹ hay ở Âu Châu đối với nước Y-sơ-ra-ên nhỏ bé là quê hương của dân Do Thái hay không?

## TỔ PHỤ ÁP-RA-HAM SỐNG THA HƯƠNG

Ngay từ khi còn sống ở U-rơ, nơi đang thờ hình tượng, Áp-ra-ham, tổ phụ của toàn dân Do Thái, theo Đa thần chủ nghĩa, đã được Đức Chúa Trời kêu gọi.

Đức Giê-hô-va phán với Áp-ram:

“Hãy ra khỏi quê hương, bà con thân tộc và nhà cha của con để đi đến vùng đất Ta sẽ chỉ cho con.

Ta sẽ làm cho con thành một dân lớn, Ta sẽ ban phước cho con,

Làm rạng rỡ danh con, Và con sẽ thành một nguồn phước.

Ta sẽ ban phước cho người nào chúc phước con, Nguyên rửa kẻ nào nguyên rửa con;

Mọi dân trên đất, Sẽ nhờ con mà được phước.” Sáng thế ký 12 :1-3

## ÁP-RA-HAM MUỐN VỀ QUÊ CƯỚI VỢ CHO CON TRAI

Áp-ra-ham đã già, tuổi đã cao; Đức Giê-hô-va đã ban phước cho ông trong mọi việc. Áp-ra-ham nói với người đầy tớ sống lâu năm nhất trong nhà, là người quản trị tất cả tài sản của mình: “Hãy đặt tay dưới đùi ta. Ta muốn người nhân danh Đức Giê-hô-va, là Đức Chúa Trời của trời và đất, mà thề rằng người sẽ không cưới cho con trai ta một người vợ trong số những con gái của người Ca-na-an, nơi ta đang cư ngụ, nhưng người sẽ về quê hương ta, đến với bà con ta mà cưới vợ cho con trai ta là Y-sác.” Người đầy tớ thưa: “Có thể cô gái ấy sẽ không chịu theo tôi về xứ này đâu; vậy tôi có được đưa con trai ông về xứ mà ông từ đó ra đi không?” Áp-ra-ham nói: “Không, đừng bao giờ đưa con ta về xứ đó! Giê-hô-va là Đức Chúa Trời trên trời, Đấng đã đem ta ra khỏi nhà cha ta và quê hương ta, đã phán và thề với ta rằng: ‘Ta sẽ ban cho dòng dõi con đất này!’ Chính Ngài sẽ sai thiên sứ đi trước người, và tại đó người hãy cưới cho con trai ta một người vợ. Nếu cô gái ấy không chịu theo người, thì người sẽ khỏi mắc lời thề với ta. Dù thế nào người cũng không được đưa con ta về đó.” Vậy người đầy tớ đặt tay dưới đùi Áp-ra-ham, chủ mình, và thề sẽ làm theo lời ông dặn bảo. Sáng thế ký 24: 1-9



## TỔ PHỤ GIA-CỐP MUỐN TRỞ VỀ SỐNG Ở QUÊ HƯƠNG

Sau khi Ra-chên sinh Giê-sép, Gia-cốp thưa với La-ban: “Xin cha cho con đi để con trở về quê hương, xứ sở con. Xin giao hai vợ và con cái của con lại để con ra đi. Cha thừa biết con đã vì họ mà phục vụ cha thế nào rồi.” La-ban nói: “Ước gì cha được ơn trước mặt con! Cha linh cảm rằng Đức Giê-hô-va đã vì con mà ban phước cho cha.” Ông nói thêm: “Con cứ định tiền công đi, cha sẽ trả.” Gia-cốp nói: “Cha biết con đã giúp đỡ cha thế nào, và nhờ con mà đàn gia súc của cha đã gia tăng ra sao rồi. Trước khi con đến, đàn gia súc của cha ít ỏi, nhưng bây giờ thì tăng lên gấp bội. Bàn chân con bước đến đâu, Đức Giê-hô-va ban phước cho cha đến đấy. Vậy, khi nào con mới được lo cho gia đình riêng của mình?” Sáng thế ký 30: 25-30

## TỔ MẪU RU-TƠ QUYẾT CHỌN MỘT NƠI LÀM QUÊ HƯƠNG


Vậy bà rời chỗ mình đang ở, cùng hai con dâu lên đường trở về xứ Giu-đa. Nhưng Na-ô-mi nói với hai con dâu mình rằng: “Các con mỗi người hãy trở về nhà mẹ mình đi. Cầu xin Đức Giê-hô-va tỏ lòng thương với hai con, như hai con đã tỏ lòng thương với mẹ và những người quá cố. Nguyện Đức Giê-hô-va ban cho hai con được bình an nơi nhà chồng mới!” Rồi bà ôm hôn hai dâu mình và hai nàng òa lên khóc. Hai nàng nói: “Chúng con sẽ đi với mẹ trở về quê hương của mẹ.” Na-ô-mi trả lời: “Hai con gái của mẹ ơi, hãy trở về chứ đi với mẹ làm gì? Mẹ đâu còn các con trai trong lòng để có thể làm chồng các con được? Các con của mẹ, hãy trở về đi! Mẹ già rồi, không lấy chồng được nữa. Mà cho dù mẹ có hi vọng lấy chồng tối nay và sẽ sinh con trai đi nữa, chẳng lẽ các con cứ đợi cho đến khi chúng khôn lớn sao? Chẳng lẽ các con không lấy chồng khác sao? Không, con gái của mẹ, nỗi cay đắng của mẹ nhiều gấp bội các con, vì tay của Đức Giê-hô-va đã giơ ra giáng họa trên mẹ.” Hai nàng lại òa lên khóc. Rồi Ơ-ta hôn từ biệt mẹ chồng mình, nhưng Ru-tơ không chịu lìa bà.

Na-ô-mi nói với Ru-tơ: “Này, chị con đã trở về quê hương và các thần của nó. Con hãy theo nó mà về đi!” Nhưng Ru-tơ thưa:

“Xin đừng ép con lìa bỏ mẹ, Hoặc quay trở về!

Mẹ đi đâu con sẽ đi theo đó; Mẹ ở nơi nào con sẽ ở nơi đó.

Dân tộc của mẹ là dân tộc của con; Đức Chúa Trời của mẹ là Đức Chúa Trời của con.



Mẹ chết nơi nào, con cũng muốn chết, Và được chôn nơi đó.

Trừ cái chết ra, Nếu vì lý do nào khác khiến con lìa bỏ mẹ,

Nguyện Đức Giê-hô-va giáng họa trên con!”

Na-ô-mi thấy nàng cương quyết đi theo mình thì không nói nữa. Ru-tơ 17-18

## 4 - QUÊ HƯƠNG TRONG LÒNG NGƯỜI THA HƯƠNG THÀNH DANH

Tôi biết nhờ ơn Trời, có rất nhiều người Việt tha hương đang thành danh ở xứ người. Những người tha hương lớn tuổi như tôi không còn nhiều. Đó là vốn quý của quê hương. Thời nay cũng như ngày xưa, không dễ để những người tha hương có thể giúp đỡ được gì cho quê hương. Nhiều người chỉ nghĩ về phương diện vật chất hay tiền bạc, tài chánh. Tôi lại nghĩ đến hướng đi của tâm hồn. Tôi nghĩ đến nền giáo dục có thể thay đổi quê hương dưới đất. Tôi nghĩ đến ơn cứu rỗi miễn phí Chúa ban cho quê hương trên trời. Tôi nhớ đến người quê đang nằm ngoài cửa thành, giơ tay ăn xin. Có hai môn đồ của Chúa đi ngang qua.

Bấy giờ, Phi-e-rơ và Giăng cùng lên đền thờ vào buổi cầu nguyện ba giờ chiều. Có một người quê từ lúc lọt lòng mẹ, hằng ngày được người ta đem đến đặt tại cửa đền thờ, gọi là Cửa Đẹp, để xin tiền những người vào đền thờ. Thấy Phi-e-rơ và Giăng sắp bước vào đền thờ, anh ta xin hai ông bố thí. Phi-e-rơ và Giăng nhìn thẳng vào anh rồi nói: “Hãy nhìn vào chúng tôi.” Anh chăm chú nhìn hai ông với hi vọng sẽ nhận được chút gì. Nhưng Phi-e-rơ nói với anh: “Tôi không có vàng bạc gì cả, nhưng điều tôi có thì tôi cho anh: Nhân danh Đức Chúa Jêsus Christ người Na-xa-rét, hãy đứng dậy và bước đi!” Phi-e-rơ nắm tay phải anh và đỡ dậy. Lập tức hai bàn chân và mắt cá anh trở nên cứng vững. Anh liền nhảy lên, đứng thẳng và bước đi cùng hai ông vào đền thờ, vừa đi vừa nhảy, vừa ca ngợi Đức Chúa Trời. Khi tất cả dân chúng thấy anh bước đi và ca ngợi Đức Chúa Trời, họ nhận ra chính anh là người đã ngồi tại Cửa Đẹp của đền thờ để xin bố thí thì kinh ngạc và sửng sốt về việc đã xảy đến cho anh. Công vụ 3.

Bạn có thấy không? Sứ đồ Phi-e-rơ và Giăng đã đem cho người quê điều anh đang cần chứ không phải đem cho điều anh đang xin. Chúa chúng ta thường làm như vậy.

### VUA ĐA-VÍT NHỚ LẠI QUÊ HƯƠNG LÚC CÒN HÀN VI

Tôi thường ngồi xuống suy nghĩ về thân phận của mình, hiện tại của mình so với thời thơ ấu. Giống như Vua Đa-vít ngày xưa. Những ngày bốn ba, chạy trốn...

Đa-vít trốn khỏi Na-giốt thuộc Ra-ma, đến với Giô-na-than, và hỏi: “Tôi đã làm chi, tôi có tội ác gì? Tôi đã phạm tội gì với cha anh, mà người tìm hại mạng sống tôi?” Giô-na-than trả lời: “Chẳng phải thế! Anh không chết đâu. Cha tôi không làm bất cứ điều gì, dù lớn hay nhỏ, mà không nói với tôi. Vậy, tại sao cha tôi lại giấu điều này với tôi? Không thể như thế được!”

Nhưng Đa-vít lại thề và nói: “Cha anh biết rõ rằng tôi được ơn trước mặt anh, nên vua tự nghĩ: ‘Đừng cho Giô-na-than biết điều này, kẻo nó phải lo buồn chẳng!’ Nhưng, như Đức Giê-hô-va hằng sống và như anh vẫn sống đây, thật giữa tôi và cái chết chỉ còn cách một bước.” Giô-na-than nói với Đa-vít: “Bất cứ điều gì anh muốn, thì tôi sẽ làm cho anh.” Đa-vít nói tiếp: “Này, mai là ngày lễ hội trắng mới, tôi phải ngồi ăn chung bàn với vua. Nhưng xin để cho tôi đi ẩn ngoài đồng cho đến chiều tối ngày thứ ba. Nếu cha anh thấy tôi vắng mặt thì hãy tâu với người rằng: ‘Đa-vít đã nài xin con cho nó về Bết-lê-hem, quê hương nó, vì ở đó cả gia tộc nó dâng sinh tế hằng năm.’ Nếu người trả lời: ‘Tốt!’ thì đầy tớ anh sẽ được bình an. Còn nếu người nổi giận, thì hãy biết rằng người cố ý hại tôi. Vậy, hãy tỏ lòng nhân từ đối với đầy tớ anh, vì anh đã nhân danh Đức Giê-hô-va mà kết ước với đầy tớ anh. Nếu tôi có tội gì, thì xin chính anh hãy giết tôi đi, chứ sao anh lại đưa tôi đến với cha anh?” Giô-na-than nói: “Xin anh đừng nghĩ vậy! Trái lại, nếu tôi biết cha tôi cố ý hại anh, chẳng lẽ tôi không cho anh biết sao?” Đa-vít hỏi Giô-na-than: “Nhưng nếu cha anh trả lời anh cách giận dữ thì ai sẽ báo cho tôi biết?” Giô-na-than bảo Đa-vít: “Nào, chúng ta ra ngoài đồng.” Cả hai cùng đi ra ngoài đồng. 1 Samuel 20: 1-11

## VUA ĐA-VÍT NHỚ LẠI QUÊ HƯƠNG KHI ĐÃ LÊN LÀM VUA

Vua Đa-vít đến hầu trước mặt Đức Giê-hô-va, và nói: “Lạy Chúa Giê-hô-va, con là ai và gia đình con là gì mà Ngài đã đem con đến địa vị này? Lạy Chúa Giê-hô-va, điều đó Ngài còn cho là nhỏ mọn sao, mà Ngài lại nói về triều đại của đầy tớ Ngài trong tương lai lâu dài? Lạy Chúa Giê-hô-va, có phải đây là cách thông thường của Ngài đối xử với loài người ư? Đa-vít còn nói thêm được lời gì nữa? Ôi Chúa Giê-hô-va! Ngài biết đầy tớ Ngài. Ấy vì lời Ngài và tùy theo lòng Ngài mà Ngài đã làm những việc lớn này, và tỏ cho đầy tớ Ngài biết. Vì vậy, Chúa Giê-hô-va ôi! Ngài thật vĩ đại, không ai sánh được như Ngài. Theo như mọi điều tai chúng con đã nghe, ngoài Ngài chẳng có Đức Chúa Trời nào khác. Trên khắp đất, có dân tộc nào giống như dân Y-sơ-ra-ên của Ngài, là dân mà Đức Chúa Trời đã cứu chuộc để làm dân của Ngài và đặt tên cho họ? Ngài đã vì chính Ngài và xứ sở của Ngài, mà làm những việc lớn lao đáng sợ khi đuổi những dân tộc khác và các thần của chúng khỏi dân Ngài, là dân mà Ngài đã chuộc khỏi Ai Cập cho Ngài. Vì Ngài đã lập dân Y-sơ-ra-ên làm dân của Ngài đời đời. Đức Giê-hô-va ôi! Chính Ngài là Đức Chúa Trời của họ. Vậy bây giờ, Giê-hô-va Đức Chúa Trời ôi! Xin làm cho vững chắc đến đời đời những lời Ngài đã phán về đầy tớ Ngài và về triều đại nó, và làm đúng như Ngài đã phán. Nguyên danh Ngài được tôn cao mãi mãi, và người ta nói rằng: Đức Giê-hô-va vạn quân là Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên. Nguyên triều đại Đa-vít, là đầy tớ Ngài, được vững bền trước mặt Ngài! 2 Sa-mu-ên 7:17-26

## HOÀNG HẬU Ê-XƠ-TÊ SỐNG THA HƯƠNG NHƯNG SẴN SÀNG CHẾT VÌ QUÊ HƯƠNG

Hoàng Hậu Ê-xơ-tê là người phụ nữ duy nhất trong lịch sử đã dự phần cứu được quê hương và dân tộc của bà thoát họa diệt chủng. Cho đến nay dân Do Thái vẫn nhớ đến bà. Mặc dầu sách Ê-xơ-tê không nhắc một lần đến chữ Đức Chúa Trời nhưng toàn dân Do Thái từ xưa đến nay đều biết rõ là dân tộc Do Thái sở dĩ tồn tại được cho đến ngày nay chính là nhờ Trời. Ngày nay cả thế giới đều có thể học được những bài học lịch sử của dân Do Thái theo như Kinh Thánh đã tường thuật.

Người ta thuật lại cho Mạc-đô-chê lời của bà Ê-xơ-tê đã nói. Mạc-đô-chê bảo họ nói lại với bà Ê-xơ-tê: “Đừng tưởng rằng ở trong cung vua con sẽ thoát khỏi tai họa xảy đến cho tất cả những người Do Thái khác. Nếu con nín lặng trong lúc này thì dân Do Thái hẳn sẽ được trợ giúp và giải cứu bằng cách khác, song con và nhà cha của con sẽ bị diệt vong. Nhưng nào ai biết rằng vì cơ thời điểm như thế này mà con được ngồi hoàng hậu sao?” Bà Ê-xơ-tê sai người trả lời với Mạc-đô-chê rằng: “Xin triệu tập tất cả người Do Thái ở Su-sơ lại, rồi hãy vì con mà kiêng ăn trong ba ngày đêm, đừng ăn hay uống gì hết. Con và các nữ tỳ của con cũng sẽ kiêng ăn nữa. Sau đó, con sẽ vào chầu vua là việc trái luật pháp; nhưng nếu phải chết thì con chết.” Mạc-đô-chê đi ra và làm theo mọi điều bà Ê-xơ-tê đã yêu cầu. Esther 4: 12-17

## NÊ-HÊ-MI QUYẾT ĐỊNH TRỞ VỀ QUÊ HƯƠNG

“Đây là lời của Nê-hê-mi, con trai Ha-ca-lia.

Vào tháng Kít-lêu, năm thứ hai mươi, khi tôi đang ở tại kinh thành Su-sơ, có một người trong anh em tôi tên là Ha-na-ni với vài người từ Giu-đa đến. Tôi hỏi thăm họ về những người Do Thái còn sót lại, tức là những người trở về từ lưu đày, và về thành Giê-ru-sa-lem. Họ nói với tôi rằng: “Những người còn sống sót sau lưu đày ở lại trong tình bị hoạn nạn và tủ nhục lắm, còn tường thành Giê-ru-sa-lem thì đổ nát và các cửa thành đã bị lửa đốt cháy.”

Khi nghe những lời ấy, tôi ngồi than khóc, đau buồn mấy ngày; tôi kiêng ăn và cầu nguyện với Đức Chúa Trời...” (Nê-hê-mi 1:1-4).

Nê-hê-mi, người Do Thái tha hương ngày xưa, đang làm quan với chức vụ thân tín của Hoàng Đế Ba-tư A-ta-xét-xe năm 444 TC (Persian Empire). Ông là một người tài giỏi, thành công, thành danh ở thủ đô Su-sa, và đang làm việc tại Cung Điện Mùa Đông của A-ta-xét-xe quyền cao chức trọng... khi nghe tin thời sự về người thân đang đau khổ, ông đã từ bỏ hết địa vị quyền lợi của mình để trở về xây

dựng quê hương trước những khó khăn. Tại sao ông Nê-hê-mi đã dám trở về? Ông trở về vì hai chữ quê hương. Những người như vậy ngày xưa cũng như ngày nay rất hiếm. Hiếm không có nghĩa là không có.

## CHÚA GIÊ-SU YÊU NHỚ QUÊ HƯƠNG

Đây cũng chính là kinh nghiệm của Chúa Giê-su, là Chúa, là thầy của nhiều người chúng ta.

Chúa Giê-su đã sinh ra ở Bết-lê-hem và lớn lên ở Na-xa-rét. Đến năm 30 tuổi Chúa đi giảng đạo và có hai lần Chúa đã trở về quê hương ở làng Na-xa-rét và một lần Ngài đã trở về thăm quê thiên đàng trên núi hóa hình.

Khi đã kể các ẩn dụ đó xong, Đức Chúa Giê-su rời khỏi chỗ ấy. Về đến quê hương, Ngài dạy dỗ dân chúng trong nhà hội đến nỗi họ rất kinh ngạc và nói: “Do đâu người này có được sự khôn ngoan và làm được những việc quyền năng như thế? Chẳng phải người này là con trai bác thợ mộc sao? Mẹ người chẳng phải là Ma-ri, và các em người là Gia-cơ, Giô-sép, Si-môn, Giu-đe hay sao? Tất cả các em gái người chẳng phải đều ở giữa chúng ta đó sao? Vậy, do đâu người này có được mọi điều ấy?” Họ vấp phạm vì Ngài. Nhưng Đức Chúa Giê-su phán với họ rằng: “Nhà tiên tri chỉ bị quê hương và gia đình mình xem thường mà thôi.” Tại đó, Ngài không làm nhiều việc quyền năng, vì sự vô tín của họ. Ma-thi-ơ 13:54-58

Đức Chúa Giê-su rời nơi đó, trở về quê hương mình; các môn đồ cùng đi theo. Đến ngày sa-bát, Ngài bắt đầu dạy dỗ trong nhà hội. Nhiều người nghe Ngài giảng thì kinh ngạc và nói: “Do đâu ông này có được những điều ấy? Sự khôn ngoan mà ông ta được ban cho là gì? Làm sao tay ông ta có thể làm được nhiều việc quyền năng như thế? Chẳng phải ông này là người thợ mộc, con trai Ma-ri, anh của Gia-cơ, Giô-sê, Giu-đe, và Si-môn đó sao? Các em gái ông chẳng phải đang ở đây với chúng ta sao?” Và họ vấp phạm vì Ngài. Nhưng Đức Chúa Giê-su phán: “Nhà tiên tri không bị khinh despise, ngoại trừ giữa quê hương, bà con và gia đình mình.” Ở đó Ngài không thể làm một việc quyền năng nào ngoài việc đặt tay trên một vài người đau ốm và chữa lành cho họ. Ngài ngạc nhiên vì lòng vô tín của họ. Rồi Ngài đi giảng dạy khắp các làng gần đó. Mác 6:1

## NGƯỜI THEO CHÚA ĐANG TRÔNG CHỜ MỘT QUÊ HƯƠNG TỐT HƠN

Quê hương nào trên đất dầu đẹp dầu quý cũng không toàn vẹn ước mơ. Ở đó quê cũ trần gian vẫn có lòng tham, đau khổ, lạm quyền, bóc lột, áp bức, chiến tranh, bất công, bất mãn, ăn cắp, ăn trộm,



nói dối, tà dâm, giả hình. Đó là quê hương của loài người tội lỗi, ham muốn, ý riêng. Mọi người có quê hương trên đất đều mơ ước một quê hương tốt hơn.

Bởi đức tin, Áp-ra-ham vâng lời Chúa gọi, đi đến xứ mình sẽ nhận làm cơ nghiệp; ông đi mà không biết mình đi đâu. Bởi đức tin, ông cư trú trong đất hứa như trên đất ngoại quốc, ở trong các trại với Y-sác và Gia-cốp, là những người đồng thừa kế một lời hứa như ông. Vì ông chờ đợi một thành có nền móng do Đức Chúa Trời thiết kế và xây dựng. Bởi đức tin, chính Sa-ra dù hiếm muộn và cao tuổi vẫn còn có khả năng sinh sản, vì bà tin rằng Đấng đã hứa với mình là thành tín. Vì thế, cũng từ một người xem như đã chết, lại sinh ra muôn vàn con cháu, đông như sao trên trời, như cát bãi biển, không thể đếm được.

Tất cả những người ấy đều chết trong đức tin, chưa nhận lãnh những điều đã hứa cho mình; chỉ trông thấy và chào mừng những điều ấy từ đằng xa, xưng mình là kiều dân và lữ khách trên đất. Vì những người nói như thế, chứng tỏ rằng họ đang đi tìm một quê hương. Nếu họ đã nghĩ đến quê hương mà mình từ đó đi ra, thì họ cũng đã có cơ hội trở về. Nhưng họ mong ước một quê hương tốt hơn, tức là quê hương trên trời, nên Đức Chúa Trời không hổ thẹn mà xưng mình là Đức Chúa Trời của họ, vì Ngài đã chuẩn bị cho họ một thành. Hê-bơ-rơ 11: 1-16.

## 5 - QUÊ HƯƠNG THEO ĐỊNH NGHĨA CỦA TÔI

Ngày nay ngôn ngữ Việt đã thay đổi khá nhiều. Sự thay đổi này đã xảy ra tùy theo hoàn cảnh và trình độ của người định nghĩa. Có nhiều điều mà ý nghĩa của nó không còn như cũ. Nhất là những điều quý báu thiêng liêng và giá trị của thời niên thiếu. Chẳng hạn hai chữ quê hương. Cũng hai chữ quê hương nhưng người trong nước và người ngoài nước bây giờ đã định nghĩa khác nhau. Nhiều người Việt ở Mỹ đang phân vân không biết làm gì với ý nghĩ chủ trương HỘI NHẬP VĂN HOÁ. Tôi chỉ thấy sự thoả hiệp theo thế gian. Thấy đi xuống chứ không đi lên. Yêu thế gian chứ không yêu Đức Chúa Trời.

Đối với tôi quê hương chỉ còn là những hoài niệm nhớ nhung, những bóng hình trong ký ức của thời niên thiếu. Có lẽ là vì tôi đã sống tha hương khá lâu và tâm hồn tôi đã có quá nhiều thay đổi. Tình yêu quê hương bây giờ cũng khác. Tôi không còn yêu quê hương giống như nhiều người Việt khác đang yêu. Tôi yêu những gì đẹp đẽ, sáng sủa, thành thật, hoà bình, an ủi, văn minh. Nhiều người đang yêu những nét cổ, huyền bí, rùng rợn bay phượng múa, cúng quảy, đình chùa. Tôi sợ ma quái, tối tăm, âm u, đen tối. Tôi sợ âm ti, địa phủ. Tôi sợ những ngôi mộ trắng bên ngoài mà bên trong đầy xương người chết. Tôi sợ sự dối trá, hàm hồ, tôi sợ chiến tranh giữa cái tối và cái sáng, giữa thiện và ác, giữa giết người và cứu người.

Tôi rất sợ cách yêu của những người “suy bụng ta ra bụng người.” Những người đang lên án tôi là đã không biết yêu quê hương như họ đang yêu. Những người đang mỉa mai áp đặt ý muốn của họ lên trên ý muốn của tôi. Những người có định nghĩa về quê hương khác với định nghĩa của tôi. Những người nghĩ đến quê hương như người nô lệ đang tưởng mình có tự do, còn tôi chỉ nghĩ đến quê hương như một người tự do. Những người đang nghĩ đến khía cạnh vật chất trong khi tôi nghĩ đến lĩnh vực tinh thần. Những người nghĩ đến hiện tại, tôi nghĩ đến tương lai. Những người nghĩ đến đời này, tôi nghĩ đến đời sau. Đời sau đối với tôi không chỉ là từ giả cuộc đời sau khi tôi qua đời nhưng còn là đời con, đời cháu của tôi.

Vậy, Đức Chúa Jêsus nói với những người Do Thái đã tin Ngài rằng: “Nếu các ngươi cứ ở trong lời của Ta, thì các ngươi thật là môn đồ Ta. Các ngươi sẽ biết chân lý, và chân lý sẽ giải phóng các ngươi.” Những người Do Thái nói: “Chúng tôi là dòng dõi Áp-ra-ham, chưa từng làm nô lệ ai, sao Thầy lại nói: ‘Các ngươi sẽ được tự do?’” Đức Chúa Jêsus đáp: “Thật, Ta bảo thật các ngươi, ai phạm tội là nô lệ cho tội lỗi. Nô lệ thì không ở mãi trong nhà, nhưng con cái thì ở đó mãi mãi. Vậy, nếu Con giải phóng các ngươi thì các ngươi thật sự được tự do. Ta biết các ngươi là dòng dõi Áp-ra-ham, nhưng các ngươi lại tìm cách giết Ta, vì lời Ta không có chỗ

trong các người. Ta nói những điều Ta thấy nơi Cha Ta, còn các người làm những điều các người nghe nơi cha mình.”

Họ trả lời: “Cha chúng tôi là Áp-ra-ham.” Đức Chúa Jêsus nói: “Nếu các người là con Áp-ra-ham thì phải làm những điều Áp-ra-ham đã làm. Nhưng bây giờ các người tìm giết Ta, là người đã nói cho các người chân lý nghe được từ Đức Chúa Trời. Áp-ra-ham đã không làm những việc như thế. Các người làm những công việc của cha mình.” Họ nói: “Chúng tôi không phải là con ngoại tình, chúng tôi chỉ có một Cha, là Đức Chúa Trời.” Ngài bảo họ: “Nếu Đức Chúa Trời là Cha các người, thì các người phải yêu thương Ta; vì Ta ra từ Đức Chúa Trời và từ Ngài mà đến, bởi Ta không tự mình đến, nhưng chính Ngài đã sai Ta. Tại sao các người không thể hiểu điều Ta nói? Vì các người không thể nghe được lời của Ta. Các người ra từ cha mình là ma quỷ, và muốn làm theo dục vọng của cha mình. Ngay từ đầu nó đã là kẻ giết người, và không đứng trong chân lý vì chân lý không ở trong nó. Khi nó nói dối thì nói theo bản tính của mình, vì nó là kẻ nói dối và là cha của sự nói dối. Nhưng vì Ta nói chân lý nên các người không tin Ta. Có ai trong các người kết tội Ta được không? Nếu Ta nói chân lý, sao các người không tin Ta? Ai ra từ Đức Chúa Trời thì nghe lời Đức Chúa Trời. Sở dĩ các người không nghe, vì các người không thuộc về Đức Chúa Trời.” Giảng 8 : 30-47.

Khi nghe lời tranh luận của người Do Thái đương thời với Chúa Giê-su, tôi thấy tâm hồn, tâm trạng và ngôn ngữ của hai bên thật rất khác nhau. Tôi thấy mình cũng đang ở trong hoàn cảnh như vậy đối với quê hương.

Ý nghĩ của Trời khác với ý nghĩ của người. Tôi muốn khám phá ý Trời và lắng nghe Ngài.

Khi dựng nên quả đất này, Đức Chúa Trời thấy mọi vật, mọi cảnh do Chúa dựng nên đều tốt lành. Sự sáng, sự sạch, sự sống, mọi sự đều tốt lành. Chỉ có một điều Đức Chúa Trời đã nhận xét là, “Loài người ở một mình không tốt.” Đức Chúa Trời dựng nên người nam và người nữ. Đó là tổ phụ của chúng ta. Ngài lập gia đình cho tổ phụ và đặt gia đình mới của tổ phụ trong một khu vườn đẹp, đầy đủ, dư dật, sáng, sang, vui vẻ, tràn đầy đức tin, hy vọng, tình thương. Khu vườn đó được gọi là địa đàng, là paradise. Những tưởng loài người vui hưởng địa đàng mãi mãi trải qua năm tháng của thời gian.

Nhưng Sa-tan xuất hiện, cám dỗ, lừa dối tổ phụ, gây ra cảnh phản nghịch nổi loạn với Đức Chúa Trời. Tổ phụ của loài người đã đánh mất quê hương, bị đuổi ra khỏi địa đàng. Hậu quả của sự đánh mất quê hương là sự chia rẽ, nghi ngờ, sợ hãi, tiếc nuối, lang thang. Khi quê hương rơi vào tay Ma quỷ,

chúng ta thấy xã hội loài người từ độc thần biến thành đa thần, từ thờ Trời biến thành thờ hình tượng, từ thành thật biến thành dối trá, từ tin tưởng biến thành nghi ngờ, từ gần gũi biến thành xa lạ.

Từ khi phạm tội xa cách Đức Chúa Trời là Cha, loài người đã không còn Cha bảo vệ, họ bắt đầu mưu sinh vất vả, tâm hồn đau khổ, thiên nhiên trở nên trở cứng, người đàn ông đổ mồ hôi trán, người phụ nữ đau đớn khi sinh con, một niềm tiếc nhớ vô hạn. Quê hương thật toàn hảo từ Trời ban đã mất, loài người chỉ còn quê hương bất toàn, đầy cỏ dại lan tràn. Loài người từ đó tránh xa Đức Chúa Trời, càng ngày càng xa. Nhưng tình Trời đã kéo Chúa đến gần, Ngài vẫn đi tìm loài người và tiếng kêu, “Á-đam, con ở đâu?” vẫn còn vang vọng. Nhiều người Việt đã không còn nghe, không còn hiểu tiếng gọi của Cha.

Nhưng Kinh Thánh cho biết Đức Chúa Trời vẫn thương xót loài người và Ngài muốn giúp loài người tìm lại được quê hương. Ngài muốn khôi phục quê hương bằng một gia đình, bằng một số ít người tin cậy vâng lời Ngài. Và Chúa đã tìm được một gia đình. Đó là cặp vợ chồng ông bà Áp-ra-ham, tổ phụ của dòng Do Thái. Tôi đang nhìn thấy hình ảnh này trong gia đình tôi.

Đức Giê-hô-va phán với Áp-ram:

“Hãy ra khỏi quê hương, bà con thân tộc và nhà cha của con để đi đến vùng đất Ta sẽ chỉ cho con. Ta sẽ làm cho con thành một dân lớn, Ta sẽ ban phước cho con, làm rạng rỡ danh con, Và con sẽ thành một nguồn phước. Ta sẽ ban phước cho người nào chúc phước con, Nguyên rửa kẻ nào nguyên rửa con; mọi dân trên đất, Sẽ nhờ con mà được phước.” Sáng thế ký 12 : 1-3

Rồi Đức Chúa Trời lại ban cho ông bà Áp-ra-ham một người con tên là Y-sác, rồi từ I Y-sác Chúa chọn Gia-cốp, từ Gia-cốp sinh ra 12 vị tộc trưởng Y-sơ-ra-ên. Áp-ra-ham là tổ phụ đức tin của những con người ngày nay đang sống theo đức tin của Chúa Cứu Thế Giê-su.

## GIA ĐÌNH TÔI ĐƯỢC GỌI RA KHỎI QUÊ HƯƠNG

Giống như tổ phụ người Do Thái lắng nghe tiếng gọi của Chúa, “Con hãy ra khỏi quê hương...” Tại sao? Gia đình tôi cũng vậy. Tại sao? Có những câu hỏi không có lời đáp ngoại trừ câu, “Đó là tiếng gọi từ Trời. Đó là nhờ Trời cứu. Đó hồng ân. Đó là sự lựa chọn.”

Cảm tạ Đức Chúa Trời về ân điển lạ lùng của Chúa dành cho gia đình và dòng họ của tôi. Từ giữa những người đồng hương, cả làng, cả quận, cả tỉnh, cả nước, Đức Chúa Trời đã mở lòng mở trí để ông bà cha mẹ tôi dạn dĩ đón nhận Tin Lành từ Trời. Đây là tin tức tốt lành từ Trời, không phải là đạo Mỹ, không phải là quân đội Mỹ đến xâm lăng Việt Nam. Bây giờ mọi sự rõ ràng, có mấy triệu người Việt (tôi có nghe nói đến con số 5 triệu người) đã được Đức Chúa Trời dẫn đưa đến Mỹ, ngay từ đầu tất cả các gia đình Việt tị nạn đều được một gia đình người Mỹ theo Tin Lành hay Công Giáo tiếp đón, giúp đỡ để sớm hội nhập. Những người Việt tha hương chúng tôi biết ơn người Mỹ đã tiếp đón chúng tôi. Cảm ơn người Mỹ đã đón nhận đạo Trời trước và đã can đảm đem tin lành từ Trời đến với người Việt. Tin Lành đến Việt Nam hơn 100 năm trước đây. Công Giáo đến Việt Nam hơn 300 năm trước đây. Người Công Giáo đã đem đến cho người Việt cơ hội biết chọn La-tinh hoá chữ Việt trở thành quốc ngữ Việt ngày nay. Và Tin Lành đã đem đến cho người Việt quyển Kinh Thánh được dịch theo tính cách người Quảng Nam hiểu được để chọn thờ Trời.

Người dân Quảng Nam may mắn nghe được Tin Lành trước tiên và một số người đã dạn dĩ rao truyền Tin Lành cho bà con. Từ Quảng Nam Tin Lành đã được truyền ra Bắc, xuống Nam, lên miền núi, xuống đồng bằng. Nhờ đó có những sự thay đổi lớn đã xảy ra trong tâm hồn nhiều người trong đó có gia đình tôi. Nếu ông bà cha mẹ tôi không chịu tin nhận Chúa và theo Chúa thì chưa chắc bản thân tôi tin nhận Chúa, rồi con cháu tôi cũng nhờ đó tin Chúa và biết ơn Chúa như đang thấy ngày nay. Biết ơn Chúa, nhớ ơn Trời là mối quan tâm lớn hơn hết của lòng tôi.

Tôi nghĩ đến ông bà tôi là trái đầu mùa đức tin, người đã sáng suốt và can đảm tiếp nhận Chúa trước hết trong dòng họ chúng tôi. Giống như ban đầu Đức Chúa Trời đã chọn và đã gọi Áp-ra-ham, Y-sác rồi Gia-cốp và sau đó là dòng giống Y-sơ-ra-ên. Đó là sự lựa chọn, là sự kêu gọi, là sự biệt riêng. Đó là ơn Trời ban cho, kêu gọi. Đó là sự mầu nhiệm quan phòng. Đó là chương trình Chúa Trời chinh phục tấm lòng nhân loại. Nhờ đó tôi và gia đình tôi sớm nhận biết Chúa và thờ phượng Chúa. Tôi gọi đó là sống đức tin, là thờ Trời, tin Trời, cầu Trời và sẵn sàng để chầu Trời.

Ý nghĩ đầu tiên về Đức Chúa Trời của một người chính là điều quan trọng nhất đối với người đó. (A. W. Tozer). Tương lai và số phận của một người, tùy thuộc vào thái độ của người đó đối với Đức Chúa Trời.

Càng ngày càng đọc, càng suy nghĩ đến mối quan hệ của con người với Đức Chúa Trời là điều quan trọng, tôi thấy tôi càng muốn suy nghĩ và muốn viết về Trời. Tôi đang sưu tầm những quyển sách có chủ đề về Đức Chúa Trời. Nhưng phần lớn các sách về Đức Chúa Trời tôi đọc đều do người Mỹ viết ra. Tôi chưa thấy Việt Nam có nhà thần học. Tôi muốn dự phần viết, dịch, phổ biến, đào tạo thêm những người Việt sâu nhiệm đạo Trời.

Sự cứu rỗi bởi người Do Thái mà đến.

Sinh ra và lớn lên giữa lòng quê hương Việt, tôi đã sớm biết đến Đức Chúa Trời của Kinh Thánh, Đức Chúa Trời là Cha của Chúa Giê-su. Đáng đã tiết lộ sự cứu rỗi bởi người Do Thái mà đến. Tôi biết đến Chúa Trời nhờ sự dạy dỗ và truyền thụ từ Hội Thánh Tin Lành Việt Nam. Điều tốt nhất mà Hội Truyền Giáo Phúc Âm Liên Hiệp đã làm cho Hội Thánh Việt Nam là đã mở Trường Kinh Thánh, đã đào tạo các Mục Sư, các thầy Truyền Đạo, các Giáo Sĩ cho người Việt Nam bản xứ. Đến lúc những người đến từ nước ngoài cũng sẽ ra đi. Ở lại chỉ còn những người sống giữa quê hương. Người ở lại kẻ ra đi đều nằm trong chương trình của Chúa.

Vấn đề là ảnh hưởng của đạo Trời trên quê hương Việt Nam. Người Việt chịu ảnh hưởng của đạo Phật, và đạo Khổng hơn là ảnh hưởng của đạo Chúa. Người Việt cũng chưa hiểu sự giống nhau và sự khác nhau giữa đạo Công Giáo và đạo Tin Lành. Tôi thấy sự khác nhau giữa Tin Lành và Công Giáo như sự khác nhau giữa Bắc Mỹ và Nam Mỹ. Như sự khác nhau giữa Pháp và Mỹ. Như sự khác nhau giữa nước Thái Lan và nước Nam Hàn.

Tôi cảm ơn Chúa vì Chúa đã chọn gia đình tôi theo ánh sáng của Tin Lành trong Kinh Thánh. Từ quê hương lúc nhỏ tôi đã sớm học thuộc lòng Kinh Thánh là lời của Chúa, tôi học thuộc lòng Bảng Mười Điều Răn, Bảng Tín Điều Các Sứ Đồ, Bài Cầu Nguyện Chung. Tôi học thuộc lòng Đại Điều Răn, Đại Mạng Lệnh. Tôi ngạc nhiên và cảm kích trước Bài Giảng Trên Núi mà Chúa Giê-su đã dạy. Tôi học thuộc lòng câu Kinh Thánh Giăng 3:16 và cả 100 câu gốc khác.

Tôi ghi nhớ những câu Kinh Thánh: Ma-thi-ơ 5:11-12; 6:33; 7: 12, 21.

“VẬY, ai nghe lời Ta và làm theo thì giống như một người khôn ngoan, xây nhà mình trên vàng đá. Dù có mưa tuôn xuống, lũ lụt tràn đến, gió xô mạnh, nhà ấy vẫn đứng vững, vì đã được xây trên vàng đá. Còn ai nghe lời Ta, nhưng không làm theo, thì giống như người dại dột, xây nhà trên cát. Khi mưa tuôn xuống, lũ lụt tràn đến, gió xô mạnh thì nhà ấy sẽ sập, thiệt hại nặng nề.”

Tôi để ý giá trị của Tin Lành không phải là nghe rồi thôi nhưng là tin nhận và làm theo.



Tôi nghe nói đến việc hãy giữ tấm lòng của con hơn hết, hãy giữ ngày nghỉ làm nên ngày thánh, hãy giữ mình, luôn cả bầu mà anh em được giao làm người chăm sóc. Tôi được dạy hãy thăm viếng kẻ mồ côi và người góa bụa trong cơn khốn khó của họ và giữ mình khỏi sự ô uế của thế gian. Cảm ơn Chúa, tôi được sinh ra trong một gia đình có đạo, có lời Chúa dạy nuôi sống linh hồn. Người tin Chúa không phải là người vô tội nhưng là người ít tội và biết nhanh chóng ăn năn tội. Người tin Chúa là người được tha nợ và dễ dàng tha nợ cho người khác. Giống như người ít gieo ác thì ít gặt ác. Người gieo thiện nhiều thì gặt thiện nhiều. Từ nhỏ tôi đã hiểu câu nói,

Vì ai đã được ban cho nhiều, thì sẽ bị đòi lại nhiều; và ai đã được giao cho nhiều, thì sẽ bị đòi lại nhiều hơn. Lu-ca 12:48.

Tôi cũng cảm phục câu nói của Chúa Giê-su,

Quả thật, ta nói cùng các người, nếu các người không đổi lại và nên như đứa trẻ, thì chẳng được vào nước thiên đàng đâu. Vậy, hễ ai trở nên khiêm nhường như đứa trẻ này, sẽ là lớn hơn hết trong nước thiên đàng. Hễ ai vì danh ta chịu tiếp một đứa trẻ thể này, tức là chịu tiếp ta. Ma-thi-ơ 18:2-4.

Làm sao để chúng ta có thể trở nên như trẻ thơ? Sống như trẻ thơ là một bài học lớn cho người tin Chúa.

Được biết Chúa để tin nhận Chúa từ khi còn bé thơ là một phước hạnh lớn lao. Trẻ thơ dễ tiếp nhận Chúa hơn người lớn. Trẻ thơ khiêm nhường, dễ dạy, dễ quên, dễ nhớ, dễ tha, dễ yêu. Tôi thích ý nghĩ của Chúa Giê-su khi Ngài phán hỏi những người không thích nghe tiếng hát trẻ thơ, “Vậy chớ các người chưa hề đọc lời này: Chúa đã được ngợi khen bởi miệng con trẻ và con đương bú hay sao?”

Trở nên như trẻ thơ cũng là đã được tái sinh. Sự tái sinh của đạo Trời hoàn toàn khác với chữ tái sinh theo kiểu luân hồi chuyển kiếp. Tái sinh là sự đổi mới hoàn toàn từ trong ra ngoài do quyền năng tác động của Đức Thánh Linh trong lòng người ăn năn từ bỏ hình tượng để quay về với Đức Chúa Trời hằng sống. Một cuộc đổi đời. Giống như đứa con hoang đàng trở về nhà Cha. Ngay trong cuộc đời này.

Tôi nhớ lại ở làng quê tôi lúc còn nhỏ tôi đã thấy nhà thờ. Nhà thờ Tin Lành hiếm có. Các tín đồ như bầy chiên nhỏ đã tự nguyện góp phần xây dựng nhà thờ. Ước gì mỗi làng thôn Việt Nam đều có nhà thờ. Gia đình tôi đã có thói quen đi nhà thờ, nhà thờ nhỏ nhưng gần gũi thân thương, chúng tôi gọi là Hội Thánh nhà, ở đó có ông bà Mục Sư, có thầy cô truyền đạo, có các chấp sự phục vụ, có các anh chị đứng đầu nhóm nhỏ, có lớp học trường chúa nhật, có thi Kinh Thánh, có giữ Lễ Giáng Sinh, Lễ

Phục Sinh, Lễ Thăng Thiên. Nhà thờ nhỏ nhưng không thiếu các sinh hoạt tùy theo lứa tuổi. Tôi nhớ Hội Thánh có phát quà, có phần thưởng cuối năm. Tôi nhớ gia đình chúng tôi có thói quen hằng tuần đi thờ phượng Chúa, không sót tuần nào, có hát thánh ca, cầu nguyện, nghe giảng lời Chúa, dâng hiến tiền bạc, có cơ hội cùng các tín đồ đóng góp xây dựng Hội Thánh. Tôi không quên những buổi nhóm cầu nguyện buổi tối tại nhà thờ, tại nhà các tín hữu khác luân phiên. Tôi được ăn cháo ngêu do người tín đồ bắt lượm từ dưới bãi cát bờ biển, tôi được ăn cá nục tươi được nấu từ ngoài biển mang về, tôi được ăn cháo đường nấu từ củ môn sấp, tôi ăn bắp, ăn khoai lang, tôi thêm được bữa ăn cơm trắng không có độn khoai. Tôi nhớ những vị ngon đặc biệt của con cá, con cua, con tôm của quê hương. Ở Mỹ bây giờ tôi không thể nào có được cái vị ngọt, mùi thơm quê hương ngày đó. Làm sao để tìm được những bầu không khí và kỷ niệm thời niên thiếu, trẻ thơ?

Làng tôi ở rất gần với sông, với biển. Tôi thường chạy ra bờ biển buổi chiều để gặp gỡ người quen bè bạn khi những ngư phủ mang cá trở về bờ trên những chiếc ghe, chèo bằng tay, bằng buồm, không có máy. Thiên nhiên quê tôi không chỉ đẹp nhưng cũng có đủ nhu cầu cơm ăn, áo mặc, nhà ở, ruộng đồng, cây cối, không khí trong lành, gió mát, để tôi và gia đình lớn lên sinh sống hồn nhiên. Tôi nghĩ đến tiền nhân, những người Việt xưa cũng sống hiền hòa như thế ở quê hương. Nghèo mà tự do hơn là giàu mà nô lệ. Thiếu mà vui hơn là dư mà lo lắng.

Tôi cũng lớn lên giữa bầu không khí thờ phượng Đức Chúa Trời với quyển Kinh Thánh trong tay. Tôi nhớ đến quyển Kinh Thánh toàn bộ do cụ Phan Khôi và các Giáo Sĩ dự phần phiên dịch từ Pháp Văn hay Anh Văn sang tiếng Việt, từ năm 1925, một năm rất xưa nhưng lại có ngôn ngữ rất gần, rất hiện đại. Cho đến nay tôi vẫn thích dùng bản văn và giảng luận dựa trên bản Kinh Thánh này. Tôi cũng được lớn lên trong những lời dạy răn đe không hút thuốc, không uống rượu, không xem xi-nê, không đọc tiểu thuyết. Lòng tôi tràn ngập tình thương. Tôi thương mọi người. Tôi thương ông thầy dạy văn, ông thầy dạy vạn vật. Tôi học trường Trung Học Đức Trí do Giáo Hội Công Giáo xây dựng. Sao mà ông thầy giỏi thế? Tài thế? Tôi thương Chúa, thương cha mẹ, thương anh chị em. Tôi không hề thấy khổ... Có lẽ đó là nhờ ơn Trời, ơn Chúa. Tôi nhớ lời Kinh Thánh dạy, “Hãy dạy trẻ em con đường nó phải theo, để khi trở về già, nó sẽ không hề lìa khỏi đó.”

Người Việt cũng biết nghe theo lời Kinh Thánh, “Thương cho roi cho vọt, ghét cho ngọt cho bùi.”

Triết lý giáo dục của Kinh Thánh là khôn ngoan hơn những nhà giáo dục Tây Phương hôm nay:

“Đừng bỏ qua việc răn dạy trẻ thơ;

Dù đánh nó bằng roi, nó sẽ chẳng chết đâu.

Khi con đánh nó bằng roi,

Là giải cứu linh hồn nó khỏi âm phủ. » (Châm Ngôn 23 :13-14).

Tôi nghĩ nếu từ nhỏ tôi không biết Chúa thì khi lớn lên linh hồn và đời sống tôi sẽ bị cuốn hút vào dòng đời không phương hướng, không có ánh sáng và không có hy vọng. Tôi có những người bạn trôi theo đời, chết sớm rồi, không thấy tương lai. Đây là lý do tôi thấy tầm quan trọng của việc giáo dục cho thiếu nhi con đường của Chúa, và hướng đi lên của mỗi linh hồn. Mỗi trẻ em đều cần biết chắc hướng đi.

Tôi đã sống giữa bầu không khí ngột ngạt, học hành, cấp 1, cấp 2, cấp 3, thi Tú Tài 1, rồi khó khăn thi Tú Tài 2. Tôi cũng trải qua những ngày quê tôi có trận lụt lớn chết người trôi sông, những ngày xa quê chạy ra thành phố để tránh chiến tranh, để tiếp tục đi học. Rồi tôi cùng các em đi kiếm việc làm, có em đi lính. Tôi đi học tiếng Anh ở Hội Việt Mỹ vào buổi tối ở Đà Nẵng, quê ngoại, để mong kiếm được việc làm. Tôi không muốn mang ách với kẻ chẳng tin. Tôi được làm thông dịch viên, tôi vào làm việc ở doanh trại lính. Tôi mặc đồ lính. Tôi trải qua những ngày chiến tranh Việt Nam có bóng người lính Mỹ, có cô du kích bị phỏng vấn. Tôi được hoãn dịch, tôi không nhập ngũ... Chiến tranh ác liệt, bom đạn đổ xuống, có nhiều người chết. Tôi trôi theo dòng đời có Chúa dẫn đưa. Tôi không ngờ trước Chúa đã dẫn tôi đi. Chúa đã bảo vệ tôi và gia đình tôi. Giống như có bao nhiêu người Việt khác đang được Chúa đưa dẫn trên thiên lộ lịch trình mà ít người biết, cũng như tôi không biết.

Sau khi thi đậu Tú Tài tôi may mắn được gia đình và Hội Thánh hướng dẫn, tôi đã xin gia nhập Viện Thần Học Kinh Thánh ở Nha Trang để học làm thầy truyền đạo Tin Lành. Tôi được bổ nhiệm tập sự giảng đạo ở Chu Lai, ở Bình Sơn (Quảng Ngãi), và sau ba năm tôi được trở về Viện để học tiếp thi tốt nghiệp. Giữa chiến tranh đẫm máu vậy mà tôi cảm thấy bình an. Nhờ ơn Chúa tôi được lập gia đình với người tôi yêu, người con gái quê hương Quảng Đà. Tôi có lễ cưới ở Nha Trang, ngay lúc còn theo đuổi học đường. Chính Chúa đã lập gia đình cho tôi. Chúa chuẩn bị mọi sự cho tôi. Cảm ơn Chúa vì người vợ Chúa kết hiệp cho tôi nên nghĩa vợ chồng cũng tin Chúa và lớn lên trong gia đình có Chúa, giúp tôi thuận lợi trong đời sống và chức vụ hầu việc Chúa. Bạn muốn có tương lai hãy lập gia đình trong Chúa. Đó là cách xây nhà trên đá.

Lời Chúa là đường đi, là lẽ thật. Gia đình nào rồi cũng giống như ngôi nhà nằm phơi mình giữa bốn mùa xuân hạ thu đông. Có lúc gia đình của bạn sẽ có mưa sa, nước chảy, gió lay xô động nhà ấy. Nhà bạn sẽ không sập nếu nó được xây trên vàng đá vững vàng. Chúa Giê-su là vàng đá duy nhất vững chắc nhất mà thế giới tin tưởng, trường tồn.

Lập gia đình là sáng kiến hay của Đức Chúa Trời. Từ gia đình đến dòng dõi. Chúa biệt riêng những dòng dõi thờ Trời để tạo ra Nước Trời. Chúa thương người nam và người nữ. Chúa đặt tình yêu trong lòng trai gái. Chúa ban tình cảm, khả năng sinh đẻ. Sự thủy chung, tình nghĩa, trách nhiệm, bổn phận, là chất keo gắn kết, gìn giữ sự bền lâu sống sót của định chế gia đình. Không có điều gì chúng ta đang sở hữu từ bản thân và gia đình mà không đến từ Chúa. Không khí gia đình là ơn ban từ Trời, không thể quên. Tôi hãnh diện và thích khoe về gia đình tôi.

Rồi tôi được bổ nhiệm làm Chủ Tọa Hội Thánh Tin Lành ở Đà Lạt, sau chiến tranh. Tôi nhớ năm ấy tôi bước vào tuổi 26. Mới có đứa con gái đầu lòng. Rồi chúng tôi lần lượt có thêm 2 đứa con trai ở Đà Lạt. Thông minh, khỏe mạnh. Tôi nghĩ đến Ơn Trời không biên giới. Tôi thấy mình trưởng thành nhanh chóng. Mấy năm sau tôi bị bắt đi tù, và gần 6 năm khó khăn xa gia đình, xa Hội Thánh, tôi được trả tự do. Đức Chúa Trời đã dùng cả những năm tháng xa gia đình như thế để đào tạo và rèn luyện tôi cho công việc của Ngài. Vào thời kỳ những năm tháng này, tôi không thấy tương lai. Xung quanh tôi có nhiều người cũng vậy, chịu đựng và chờ đợi. Tôi chờ đợi Chúa dẫn đường. Thời gian trở nên dài ra, đi chậm, chúng tôi tiếp bước đi theo sự dắt dẫn của Chúa khi gia đình nhỏ chúng tôi dọn nhà về sống ở Sài Gòn. Bởi đức tin. Rồi Chúa cho chúng tôi có nhà riêng, có công việc thích hợp tự do và không ngờ, mấy năm sau đó, năm 1994, chúng tôi được mời đi Mỹ. Một Hội Thánh Báp-tít người Việt ở thành phố Dallas đã bảo lãnh cho gia đình tôi. Chúa đã dẫn chúng tôi ra đi. Trở thành người tha hương. Từ Đà Lạt đến Dallas. Từ Nước Việt đến Nước Mỹ. Từng bước nhẹ nhàng. Giống như một cuốn phim đầy hình ảnh, màu sắc sống động, có tối có sáng, có ngày có đêm, có đợi có chờ, có buồn có vui, có lo lắng, có yên tâm. Tôi đã sống những ngày trời trên đất gian nan.

Chúa đã dùng mọi hoàn cảnh để đào tạo tôi, rèn luyện tôi, sử dụng tôi. Tôi luôn nhớ câu nói Chúa dạy, “Việc ta làm bây giờ con không biết, nhưng về sau con sẽ biết.” Thật là những kinh nghiệm quý báu trong cuộc đời có Chúa dẫn đưa. Tôi nghĩ đến đời này, tôi cũng nghĩ đến đời sau. Đời sau không chỉ là sau khi tôi chết, nhưng đời sau cũng là con, là cháu của tôi, là thế hệ kế thừa của những người thân. Tôi được ơn Chúa để sống lâu và thấy con, thấy cháu của mình đến đời thứ ba, thứ tư. Tôi đã trải qua thân phận Việt Nam nhiều đau khổ mà người dân Mỹ hay con cháu của nhiều gia đình khác trên thế giới chưa từng trải qua. Sự dẫn đưa của Chúa là có thật. Phước cho người nào đã mời Chúa vào lòng và mời Chúa vào nhà.

## 6 - GIỚI HẠN ĐỜI NGƯỜI VÀ CHỖ Ở

Tôi luôn luôn nghĩ rằng một người đang sống ở đâu và sống được bao nhiêu năm là do Trời định, là ơn Trời. Nếu không phải ơn Trời thì không thể nào tôi và gia đình tôi được sống ở Mỹ và trở thành công dân Nước Mỹ. Từ nước Việt đến nước Mỹ là một chặng đường dài. Những ngày sống ở Mỹ khác xa với những ngày sống ở Việt Nam. Ở Mỹ tôi không lo sợ chuyện đi lính, đi họp dân phố, đi làm nghĩa vụ. Tôi không sợ gặp Công An, trạm gác. Tôi không sợ người khác làm phiền, gây chuyện, động lòng trắc ẩn, không sợ người khác ăn hiếp, cướp bóc, đàn áp, lừa gạt, thiếu tôn trọng. Biết bao nhiêu chuyện đời mà người khác đã quyết định cho mình trước đây, bây giờ tôi có thể tự quyết định cho bản thân và cho gia đình tôi. Ở Mỹ tôi sống bình an, không sợ đói, không sợ khát, không sợ áp lực của chính quyền hay của hội đoàn. Ở Mỹ tôi có thể chuẩn bị đời sống an toàn cho bản thân, gia đình, con cháu, tôi có bảo hiểm vật chất và tôi cũng có bảo hiểm linh hồn. Tôi nghĩ đời sống an toàn của linh hồn bên trong quan trọng hơn là sự giàu có bên ngoài, cả ở đời này hay cả ở đời sau.

Tôi nhớ chặng đường dài Chúa đã dẫn đưa dân Do Thái từ xứ Ai-cập nô lệ được giải phóng để tiến vào sa mạc và cuối cùng tiến vào đất hứa. Đã có nhiều lần dân Do Thái đã khóc lóc kêu than trên con đường khó khăn họ đã trải qua. Họ nhớ đến củ hành, củ kiệu, trái dưa, giếng nước. Họ quên con đường dài Chúa muốn họ kinh qua.

Trong các đời trước đây, Ngài để cho mọi dân theo đường riêng mình, dầu vậy, Ngài cứ làm chứng luôn về mình, tức là giáng phước cho, làm mưa từ trời xuống, ban cho các người mùa màng nhiều hoa quả, đồ ăn dư dật, và lòng đầy vui mừng. Công vụ 14:17

### ĐỨC CHÚA TRỜI BAN ƠN CÓ MỤC ĐÍCH

“hầu cho tìm kiếm Đức Chúa Trời, và hết sức rờ tìm cho được, dầu Ngài chẳng ở xa mỗi một người trong chúng ta.” Công vụ 17:27

Mục đích của đời người là làm vinh hiển Danh Chúa và vui hưởng chính mình Ngài mãi mãi. Người Âu Mỹ đã tìm thấy mục đích này từ lâu, còn tôi thì mới biết rõ mục đích này từ khi gia đình tôi đến Mỹ. Từ đó cho đến nay đã được ¼ thế kỷ. Bây giờ qua sống ở Mỹ tôi mới thấy rõ ràng mục đích của đời sống tôi.

## TÔI ĐANG NHÌN THẤY RÕ RÀNG HƠN

Tôi nhớ lại quá khứ, thấy giá trị của quê hương giàu đẹp và quý báu Chúa ban. Tôi có mất nhưng tôi cũng có được. Những hình ảnh như vịnh Hạ Long, như hang động Phong Nha... tôi không thấy ở Mỹ. Hàng ngàn chiếc xe gắn máy hay xe đạp cùng xe hơi lớn nhỏ đang chen nhau chạy lấn trên đường, phun khói, bóp còi ồn ào, bụi bặm... tôi không thấy trên đường phố nước Mỹ.

Những trái chuối Đà Lạt thơm ngọt và dẻo mềm tôi không thấy ở Mỹ. Những con cá ngạnh nấu chua, tôi không thấy. Những chiếc nón trắng, những chiếc áo dài, những khung cảnh thôn quê với con bò, con trâu... tôi không thấy. Và những âm thanh câu hò câu ru của những trưa hè tôi không còn nghe thấy. Tôi không luyến tiếc vì những khung cảnh ấy ngày nay không còn nữa, bởi vì cuộc sống vẫn cứ tiến lên, luôn luôn thay đổi. Tôi không nghĩ đó là do cuộc sống vô thường như triết lý Á Đông, tôi nghĩ đến những hình ảnh của một đời sống tốt hơn. Ở Chúa ban luôn luôn tốt hơn, hôm nay tốt hơn hôm qua và vẫn kém ngày mai. Tôi nghĩ đó là niềm hy vọng. Tôi nghĩ đến những thay đổi trong đời sống đã dẫn tôi đi lên hay đang kéo tôi xuống.

Tôi không còn thấy những mảnh vườn, mảnh ruộng nhỏ, gần, gần, hẹp, nhưng tôi thấy hình ảnh những cánh đồng lớn hơn, rộng hơn. Tôi thấy những chiếc máy cày máy ủi có ít người sử dụng nhưng đã làm việc được rất nhiều. Nước Mỹ chỉ có 5% người làm nông nhưng có thể nuôi ăn cả nước mấy trăm triệu người. Nước Mỹ có thể chứa cả tỉ người. Tôi nghĩ nước Mỹ ngày nay cũng đang nhớ lại cái thời hưng thịnh ngày xưa. Cũng như tôi nhớ lại tuổi thơ so với nếp nghĩ của tôi ngày nay. Hồi nhỏ ở quê tôi thấy cái gì xung quanh cũng lớn, bây giờ ở Mỹ trở về Việt Nam tôi thấy cái gì ở quê tôi cũng nhỏ, cũng hẹp, cũng gần.

Bây giờ tôi thấy những hình ảnh khác hơn, tôi thấy những xa lộ, những cầu vượt, những phi trường, những trường học, những Viện Đại Học, những chủng viện, những phòng nghiên cứu, những trung tâm không gian, tôi thấy những thư viện, những bệnh viện... Tôi nghe những bản nhạc nhanh mạnh không dễ hiểu được lời. Tôi nghe tin tức trên TV buổi chiều, tin tức thế giới trong ngày.

Tôi cũng thấy những điều chưa có ở Việt Nam. Ở Mỹ tôi thấy người Mỹ sớm biết giữ gìn đất nước quê hương. Tôi thấy hàng ngàn con chim từng đàn đáp xuống các dây điện, các ngọn cây. Tôi thấy đất lành chim đậu. Tôi thấy những con sóc, con chim nhiều màu sắc bay nhảy sau vườn. Tôi hiểu câu “Đất lành chim đậu.” Tôi biết ngay là người dân Mỹ không dám phá rừng, giết chim, giết thú. Không ai dám xả rác ngoài đường hay lấp đầy rác xuống cống, không ai quăng lựu đạn để bắt cá, không ai dám đốn hạ một cách vô tội vạ những cây gỗ quý trăm năm, không ai dám bắt cá chưa đủ kích thước.



Cũng là con người nhưng người dân nào trên thế giới đến Mỹ sống cũng phải học cách để sống ở nước Mỹ. Cũng như khi ở Mỹ rồi ai cũng phải học cách sống ở Nước Trời. Bắt đầu từ cách sinh hoạt đều đặn, trung tín trong các Hội Thánh. Rồi đời sống trở nên quen. Người Mỹ biết bảo vệ gia đình, màu da, đức tin, quyền sống. Bảo vệ môi trường. Bảo vệ đất nước. Bảo vệ thú vật hiếm quý. Bảo vệ thiên nhiên như vốn quý Trời ban. Không ai bắt chim bỏ vào lồng rồi phóng sinh để làm phước. Không ai chống lại thiên nhiên, “đội đá vá trời” làm nghịch lại công việc của Trời. Người Mỹ khước từ nạn diệt chủng...

Ở Mỹ ngay từ nhỏ người ta đã quen thuộc đến sự thực hữu của Đức Chúa Trời.

Người Mỹ chọn theo văn hóa Judeo-Christian. Nước Mỹ khó sống với người vô tín nhưng sống dễ dàng với người có đức tin. Vì người công bình sống bởi đức tin. Người Mỹ sống quen thuộc với những ý niệm liên hệ đến đức tin, tin một Ông Trời.

One Nation Under God.

May God bless you.

In God We Trust.

So help me God.

Vì ai kêu cầu Danh Chúa thì được cứu.

Giống như có ánh sáng thì bóng tối lui xa. Giống như gần mực thì đen, gần đèn thì sáng. Nước Mỹ đã được thành hình chỉ vì mong ước cháy bỏng của những người muốn được sống tự do để thờ Trời.

Lý tưởng của nước Mỹ là tự do. Tự do để sống, để góp phần cho thế giới tốt hơn, để mưu cầu hạnh phúc cho mọi người. Mỗi người là quý và được tôn trọng như nhau. Nhờ đó tôi và gia đình được sống bình an. Người Việt đến Mỹ sinh sống nhanh chóng hội nhập với xã hội Mỹ. Ngày nay người Việt có thể thấy mặt ở khắp các chức vụ, chuyên ngành, địa vị cao trong xã hội Mỹ. Tôi thích nhất là truyền thống gia đình của người Việt được tôn trọng. “Tiếng nước tôi” rất có ý nghĩa đối với người Việt tha hương.

Dù có quốc tịch Mỹ, tôi và gia đình vẫn sống trong tinh thần người Việt, nói tiếng Việt, đọc tiếng Việt, viết tiếng Việt, ăn thức ăn theo kiểu Việt. Khi qua Mỹ tôi và gia đình hội nhập đời sống ở Mỹ dễ dàng. Chúa đã chuẩn bị trước để tôi biết nói tiếng Mỹ từ lúc còn ở Việt Nam. Các con tôi được tiếp tục học

và tốt nghiệp Đại Học ở Mỹ. Ở nhà thờ hằng tuần tôi và tất cả các tín hữu trong Hội Thánh đều nói tiếng Việt, cầu nguyện tiếng Việt, đọc Kinh Thánh tiếng Việt, hát thánh ca tiếng Việt.

Là người Việt theo Tin Lành, tôi không hổ thẹn về Tin Lành. Tôi giống như sứ đồ Phao-lô tuyên bố, “Thật vậy, tôi không hổ thẹn về tin lành đâu, vì là quyền phép của Đức Chúa Trời để cứu mọi kẻ tin” (Rô-ma 1:17). Tôi muốn bắt chước sứ đồ Phao-lô để nói ra những lời làm chứng,

“Hỡi các bạn, sao làm điều đó? Chúng ta chỉ là loài người, giống như các người; chúng ta giảng Tin Lành cho các người, hầu cho xây bỏ các thần hư không kia, mà trở về cùng Đức Chúa Trời hằng sống, là Đấng đã dựng nên trời, đất, biển, và muôn vật trong đó. Trong các đời trước đây, Ngài để cho mọi dân theo đường riêng mình, dầu vậy, Ngài cứ làm chứng luôn về mình, tức là giáng phước cho, làm mưa từ trời xuống, ban cho các người mùa màng nhiều hoa quả, đồ ăn dư dật, và lòng đầy vui mừng.” (Công Vụ 14: 15-17).

Tôi cũng muốn bắt chước sứ đồ Phi-e-rơ để biết cư xử trong mối liên hệ với người khác đang cần mình.

“Bữa sau, đến thành Sê-sa-rê. Cọt-nây với bà con và bạn thiết mà người đã nhóm lại tại nhà mình đương chờ đợi. Phi-e-rơ vừa vào, thì Cọt-nây ra rước, phục xuống dưới chân người mà lạy. Nhưng Phi-e-rơ đỡ người dậy, nói rằng: Người hãy đứng dậy, chính ta cũng chỉ là người mà thôi.” (Công vụ 10: 24-26).

Người theo Tin Lành cũng là người như bao nhiêu người khác. Chuyện đời này không khác chuyện đời xưa. Áp dụng đúng Kinh Thánh thì ở đời nào và ở đâu cũng sống được bình an. Vì biết mình có Chúa nên người tin Chúa thường học để sống, để nói năng hành động như thể nào cho đẹp lòng Chúa. Sống đẹp lòng Chúa bạn sẽ sống đẹp lòng người. Mục đích của đời sống là làm vinh danh Chúa. Kinh Thánh mô tả ông Giăng Báp-tít rằng,

“Có một người Đức Chúa Trời sai đến, tên là Giăng. Người đến để làm chứng, là làm chứng về sự sáng, hầu cho bởi người ai nấy đều tin. Chính người chẳng phải là sự sáng, song người phải làm chứng về sự sáng. Sự sáng này là sự sáng thật, khi đến thế gian soi sáng mọi người.” (Giăng 1:6-9).

Kinh Thánh mô tả tất cả những nhân vật lãnh đạo của Nước Trời đều biết mình chỉ là người và vì thế họ là những người khiêm nhường, đơn giản, họ không thích tìm mặc áo dài, tua rộng, lễ phục như các tôn giáo Á Châu ngoài đời. Họ ăn mặc giống như mọi người, không tự tìm một dấu khác biệt nào. Tôi có kinh nghiệm về đức tin và đời sống của một người Tin Lành, có tâm tình như các thánh đồ

khiêm tốn nhất, thậm chí khi viết sách họ không hề xưng ra chức tước. Giá trị quyển sách không nhằm nơi chức tước nhưng nằm nơi nội dung bài viết có đúng với thực chất của Kinh Thánh hay không.

Người thuộc nước Trời có tâm tình trong sáng, vị tha khác với người thế gian.

Trong khi sống ở Mỹ, tôi thấy mình thuộc trong nhóm đa số những người thờ Trời. Đa số người Mỹ theo Đạo Tin Lành. Có sự liên hệ sắt son giữa một xã hội có đạo Tin Lành và một xã hội có tôn giáo khác. Tôi quan sát thấy ở Bắc Mỹ đa số người dân theo Tin lành, ở Nam Mỹ người dân đa số theo Công Giáo. Nước Mỹ có nhiều sắc thái Tin Lành như tự do, bình đẳng, tôn trọng người khác hơn mình. Ngay từ thời lập quốc, các giá trị của Đạo Tin Lành đã được nêu cao. Từ nhỏ các trẻ em đã bắt đầu đọc và học Kinh Thánh. Những câu châm ngôn, danh ngôn, tục ngữ đều được trích dẫn phát xuất từ Kinh Thánh. Trên mỗi tờ Mỹ Kim tôi đang sử dụng hằng ngày có dòng chữ IN GOD WE TRUST (tạm dịch CHÚNG TÔI THỜ TRỜI). Tôi thấy người dân Mỹ hãnh diện và ham thích đọc Kinh Thánh mà họ gọi là HOLY BIBLE là LỜI SỐNG CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI. Từ Hiến Pháp Mỹ cho đến các sinh hoạt hằng ngày hay hằng tuần, người dân Mỹ đều biết đi nhà thờ cầu nguyện, hát thánh ca, đọc Kinh Thánh, giảng Tin Lành trên các phương tiện truyền thông, báo chí, sách vở, thư viện. Nền Giáo dục của Mỹ Quốc thấm đượm sinh khí của Kinh Thánh với hàng chục bản dịch và hàng ngàn sách giải kinh khác nhau. Xung quanh tôi có rất nhiều nhà thờ, trường học, tiệm sách, thư viện. Nước Mỹ thịnh vượng nhờ người dân được tự do đóng góp sáng kiến, sáng chế, sáng tạo của mọi người.

Ngay từ đầu, người Mỹ đã sớm chọn nền văn minh Judeo-Christian. Tôi gọi đây là thế giới quan Cơ-đốc.

Nước Mỹ có đặc điểm mà không nước nào có được là đã du nhập tất cả các dân tộc, các màu da của loài người từ khắp nơi trên thế giới. Đây là hiệp chủng quốc Hoa Kỳ. Nước Trời cũng sẽ là hiệp chủng quốc. Chỉ trong thành phố tôi đang ở có cả hàng trăm thứ tiếng, với các sắc dân có các nền văn hóa khác nhau. Ai cũng có thể sống chung trong cùng một bầu không khí bình an.

Nhưng Nước Mỹ là nước tự do, văn minh, tiên tiến nên Nước Mỹ có nhiều đóng góp và sáng kiến khác nhau. Chẳng hạn, chỉ cùng đọc một quyển Kinh Thánh nhưng có hàng chục ngàn nhóm giải nghĩa Kinh Thánh khác nhau, nhóm này khác với các nhóm khác, chúng ta gọi đó là các giáo phái khác nhau với tên gọi khác nhau. Duy có vài giáo phái cực đoan, khác lạ, còn phần lớn các giáo phái đều có cùng một tâm tình như Chúa dạy. Giống như một khu vườn có nhiều bông hoa. Hoa nào cũng muốn khoe sắc và tỏa nức mùi hương. Người ta vận dụng quyền tự do ngôn luận để nói, để viết sách, viết báo, để phát thanh, phát hình và dân chúng có đủ khôn ngoan để nhận xét và quyết định theo

nhóm này hay nhóm khác. Nước Mỹ có chủ trương tự do trong mọi phương diện và có một chủ trương thống nhất cho đến nay là “hãy để thị trường quyết định sự thành công hay thất bại của một sản phẩm.” Chính vì vậy tôi không thấy nhà cầm quyền kiểm duyệt, không thấy chuyện xin phép và cho phép. Tôi không cần xin giấy phép để xuất bản sách báo. Sách càng giá trị khi người ta đọc sách đó càng nhiều. Người ta gọi sách đó là bestseller. Từ bao nhiêu năm nay, tôi biết Kinh Thánh vẫn là quyển sách được dịch nhiều nhất, in nhiều nhất, bán nhiều nhất và phổ biến nhiều nhất. Tôi nghĩ đây chính là lý do đã giúp Nước Mỹ trở nên cường thịnh.

Một yếu tố quan trọng nữa là người dân Mỹ luôn ủng hộ cho nước Y-sơ-ra-ên trên trường quốc tế. Trong thời Tổng Thống Donald J. Trump việc nước Mỹ quyết định dời Tòa Đại Sứ đến Giê-ru-sa-lem, sau đó là việc nước Mỹ giúp nước Y-sơ-ra-ên lập bang giao với mấy nước Hồi Giáo liên tiếp cho thấy đức tin của Nước Mỹ và ảnh hưởng của Kinh Thánh trên Nước Mỹ vẫn còn mạnh mẽ.

Tuy nhiên tôi thấy nước Mỹ càng ngày càng phân cực rõ ràng. Tôi gọi đó là cực hữu và cực tả. Tôi phân ra phe bảo thủ và phe cấp tiến. Những người già đang cố giữ lại những giá trị và truyền thống ban đầu của tổ phụ lập quốc đã làm nên nước Mỹ. Họ là người bảo thủ. Còn người trẻ và không tôn giáo thường chủ trương cấp tiến, quá tự do, bất kể tự do đó dẫn mình đi tới đâu.

Bạn không cần đến Nước Mỹ để có thể gia nhập Nước Trời. Nước Trời là nước của những người có học giống như người dẫn đường có học trước để biết rõ bản đồ, biết chỉ đường và biết nơi đến. Nước Trời có những người sáng mắt, rõ tai, biết chắc đường đi nước bước, giống như bầy chiên thật đi theo người chăn thật. Tôi tin rằng Đức Chúa Trời ban cho người Việt có đủ khôn ngoan sáng suốt để chọn lựa con đường và biết chắc hướng đi. Trước mặt Đức Chúa Trời, trong ngày phán xét, không ai có lý do để biện minh, để chạy tội, để bào chữa cho mình.

Chúa Giê-su nói rõ.

“Nhưng các người không tin ta, vì các người chẳng phải là chiên của ta. Chiên ta nghe tiếng ta, ta quen nó, và nó theo ta. Ta ban cho nó sự sống đời đời; nó chẳng chết mất bao giờ, và chẳng ai cướp nó khỏi tay ta. Cha ta là Đấng lớn hơn hết đã cho ta chiên đó, và chẳng ai cướp nổi chiên đó khỏi tay Cha. Ta với Cha là một. biết nghe tiếng người chăn.” (Giăng 10: 25-30).

Tôi thích sống ở Mỹ với những người công dân trưởng thành Nước Mỹ. Dĩ nhiên có một thiểu số người được đến Mỹ nhưng chưa trở thành công dân Mỹ. Nước Mỹ cũng có những luật lệ khắc khe chẳng hạn luật đi đường mà ai nấy cũng luôn luôn cảnh giác. Hình phạt ở Mỹ rất nặng. Không có chuyện mua quan bán chức, chạy chọt, hối lộ để được giảm án.


Tôi nói nước Mỹ có tự do nhưng tự do có giới hạn. Chúng ta có tự do để làm lành nhưng không có tự do để làm ác.

Cũng có những người lưu luyến những tự do cũ giống như những người Do Thái đã ra khỏi Ai-cập mà vẫn còn giữ mãi nếp sống nô lệ của Ai-cập. Nước Mỹ luôn chuyển biến không ngừng nhưng nước Mỹ có nền tảng vững chắc và dân chúng biết điều chỉnh cho hợp với nền tảng. Kinh Thánh là nền tảng của nước Mỹ. Ở Mỹ tôi thấy mọi người đều tôn trọng Kinh Thánh mặc dầu trình độ hiểu biết Kinh Thánh khác nhau, từ người có trình độ tiểu học cho đến trình độ Tiến Sĩ, học giả. Bạn đã đọc Kinh Thánh chưa?

Tôi là người Việt ham học, ham đọc và dầu lớn tuổi tôi vẫn còn ham đọc. Tôi thấy mình còn bị giới hạn rất nhiều bởi khả năng nói và viết tiếng Anh. Tôi may mắn sống ở thành phố Dallas, nơi có Đại Chủng Viện Dallas Theological Seminary. Tôi và một người con trai út đã tốt nghiệp ở chủng viện này. Giáo sư của Viện gồm những người viết sách có giá trị bậc nhất. Tôi thấy những sinh viên giỏi trên thế giới đã và đang đến đây để nhập học. Cơ sở của Viện mỗi ngày xây dựng càng lớn, chỉ nằm cách nhà tôi trong vòng 20 phút lái xe. Mỗi tuần tôi có thể đến Bookstore của Viện nhằm tìm sách mới để đọc. Có nhiều sách để đọc, có nhiều sách nghiên cứu với trình độ quá cao ít người dám dành thời giờ để nghiên cứu. Tôi chỉ tìm những quyển sách đáp ứng nhu cầu nghiên cứu của tôi. Tôi tìm kiếm những quyển sách cần thiết hợp với trình độ bình dân của đa số người Việt chúng ta.

Tôi luôn tìm những thức ăn tâm linh mà tôi thấy cần. Tôi muốn nhận để chia sẻ những món ăn tinh thần. Tôi thấy cả nước Mỹ đang học theo sự chỉ dẫn và đang cố gắng thực hành lý tưởng của Kinh Thánh. Từ Tổng Thống đến các bậc cầm quyền ai cũng hãnh diện đặt tay trên Kinh Thánh để tuyên thệ khi nhậm chức. Kinh Thánh là kim chỉ nam cho đời sống tinh thần. Tinh thần sản sinh vật chất. Từ sự tin tưởng và áp dụng Kinh Thánh, người dân Mỹ đã góp phần tích cực đem đến một đất nước tự do, bình an, giàu có, cường thịnh. Hằng năm có hàng triệu người từ khắp nơi trên thế giới đến Mỹ để học tập, nghiên cứu và vui hưởng những thành quả do nền văn minh nhân loại mang đến.

Nước Mỹ có nhiều đóng góp cho thế giới với các sản phẩm trí tuệ, văn hóa và công nghệ. Các sản phẩm ở nước Mỹ nổi tiếng với huy hiệu sản phẩm “Made in America.” American Dream là tiêu biểu cho ước mơ của dân chúng các nước trên thế giới khi nghĩ đến nước Mỹ. Tôi nghĩ giấc mơ Mỹ này không phải chỉ là tiền bạc, vật chất, nhưng là cơ hội, là tự do, là môi trường sống đức tin và mưu cầu hạnh phúc tinh thần. Từ cá nhân đến gia đình, đến tập thể những người cùng sống chung tự do hạnh phúc trên quả địa cầu.



Tôi hãnh diện và cảm ơn Đức Chúa Trời đã thương yêu cho phép và dẫn dắt tôi và gia đình tôi từ Nước Việt đến Nước Mỹ. Từ 1994 đến năm 2024, gia đình chúng tôi sống bình an trong hơn một phần tư thế kỷ ở Mỹ rồi. Từ hai vợ chồng với 3 đứa con, nay gia đình tôi đã có được thêm 7 cháu với một rể, một dâu và đang sống gần với 2 bà sui gia được bảo lãnh từ Việt Nam. Tất cả gia đình chúng tôi đã có quốc tịch Mỹ và đang vui sống bình an hy vọng. Tôi ước ao có nhiều gia đình người Việt kinh nghiệm được đời sống đức tin trung tín giống như chúng tôi. Cho đến đời con, đời cháu.

## 7 - TỪ NƯỚC MỸ ĐẾN NƯỚC TRỜI

Nhưng bạn không cần đến định cư ở Mỹ để có thể vui hưởng Nước Trời. Qua phương tiện Internet và đặc biệt là Facebook này, bạn có thể mở ra nhiều cánh cửa. Nhưng hãy cẩn thận, bạn có thể rước họa vào thân nếu bạn chọn lầm cánh cửa. Chúa Giê-su đã cảnh giác,

“Ta là cái cửa: Nếu ai bởi ta mà vào, thì sẽ được cứu rỗi; họ sẽ vào ra và gặp đồng cỏ. Kẻ trộm chỉ đến để cướp giết và hủy diệt; còn ta đã đến, hầu cho chiên được sự sống, và được sự sống dư dật” (Giăng 10: 9-10).

Bạn có thể vui hưởng Nước Trời ngay hôm nay bắt đầu từ tấm lòng của bạn. Nước Trời được xây dựng từ trong tấm lòng trông đợi Chúa của mỗi người. Hãy mời Vua Trời tức Chúa Cứu Thế Giê-su ngự vào lòng bạn hôm nay. Tôi nghĩ đến tất cả những ơn phước không kể xiết là nhờ tình yêu thương và ân sủng quý báu từ Đức Chúa Trời. Mỗi ngày tôi và gia đình có thể thưa chuyện “Lạy Cha chúng con ở trên trời...” Tôi nghĩ đến các quyền lợi về nhà cửa, xe cộ và các quyền an sinh xã hội do nước Mỹ mang lại. Hiện tôi đang nhận lãnh tiền già thuộc quỹ an sinh xã hội mà Nước Mỹ mang lại cho những công dân đã cần cù làm việc trong nhiều năm. Người Mỹ có nghĩa vụ và cũng có quyền lợi. Mỗi người Mỹ đều biết đầu tư cho tương lai.

Người cầm quyền nước Mỹ cũng vậy, họ là những người phục vụ trung thành của bạn. Trách nhiệm của chính quyền là bảo vệ sự an toàn no ấm cho bạn và gia đình bạn an tâm sống. Sống là làm việc, là xây dựng. Tôi nghĩ đến cơ sở nhà thờ ở Dallas do chúng tôi, các gia đình người Việt có đức tin đã cùng nhau đóng góp xây dựng và nay đã có khu thánh đường khang trang đầy đủ. Giống như ở mọi nơi, Hội Thánh gia đình của chúng tôi đã sớm đầu tư cho tương lai từ nhiều năm trước. Tuần vừa qua, chúng tôi đã kỷ niệm 34 năm ngày thành lập Hội Thánh. Từ nhỏ đến lớn, từ ít đến nhiều. Mỗi người đều phải góp công, góp sức xây dựng Hội Thánh. Bây giờ các con, các cháu noi gương. Thế hệ này đến thế hệ khác biết tin cậy vâng lời Chúa, chúng ta sẽ sống ổn định, bình an. Tôi rất vui vì con cháu tôi đang noi gương ông bà cha mẹ để vui sống đời sống của người thờ Trời. Các gia đình tín hữu đang cùng sinh hoạt với các Mục sư để phục vụ Chúa và giúp đỡ nhau thờ phượng Chúa. Tôi nghĩ đến những ngày trời trên đất...

### NƯỚC MỸ KHÔNG CÒN GIỐNG NHƯ XƯA

Sau 29 năm sống trên đất Mỹ, tôi thấy dân Mỹ nhất là những người trẻ tuổi đã bắt đầu đánh mất những giá trị đã làm nên nước Mỹ. Họ đã bỏ mất sự cầu nguyện trong trường học, họ chấp nhận nạn

phá thai, ma túy, đồng tính luyến ái, nạn ly dị... Tôi thấy nhiều người Mỹ đã đổi chủ, đúng như lời Chúa Cứu Thế đã cảnh cáo,

“Chẳng ai được làm tôi hai chủ; vì sẽ ghét người này mà yêu người kia, hoặc trọng người này mà khinh người kia. Các ngươi không có thể làm tôi Đức Chúa Trời lại làm tôi Ma-môn nữa” (Ma-thi-ơ 6: 24).

Nhưng tôi đã khám phá một điều lý thú. Ít có người Việt đã khám phá như tôi. Đó là có rất nhiều người Mỹ đầu đã giàu có, thịnh vượng, văn minh bậc nhất thế giới nay vẫn đang trông chờ một quê hương tốt đẹp hơn, Kinh Thánh gọi đó là quê hương trên trời (a better country, a heavenly one). Tôi nghiên cứu Kinh Thánh và khám phá thấy, Nước Trời đã đến gần. Hãy để ý chữ đến gần, nhưng chưa đến thực tế. Tiên tri Giăng Báp-tít giới thiệu Nước Trời, Chúa Cứu thế Giê-su giới thiệu Nước Trời, các sứ đồ giới thiệu Nước Trời, Hội Thánh đầu tiên giới thiệu Nước Trời. Nhưng Nước Trời chỉ mới được giới thiệu và chuẩn bị chứ chưa hiển hiện trên mặt đất này. Mọi người vẫn còn đang mong đợi ngày Nước Trời hiển hiện trên đất. Hãy theo dõi đọc sách này bạn sẽ thấy chương trình sẽ đến với tương lai nhân loại chúng ta.

Tôi suy nghĩ đến hành trình từ Nước Việt đến Nước Mỹ và từ Nước Mỹ đến Nước Trời.

Tôi suy nghĩ đến lời kêu gọi của Chúa Cứu Thế Giê-su Christ khi Ngài đến thế gian, “Trước hết hãy tìm kiếm Nước Trời và sự công bình của Ngài.”

Là người Việt Nam, nói tiếng Việt Nam, viết tiếng Việt Nam, tôi đang cố gắng viết một quyển sách ngắn gọn về Nước Trời với ngôn ngữ dễ hiểu nhất, bình dân nhất để người dân Việt ai cũng có thể đọc, ai cũng hiểu được. Ai cũng có thể xây dựng giấc mơ Trời.

## NƯỚC MỸ CHƯA PHẢI LÀ NƯỚC TRỜI

Đơn giản là ở Mỹ người ta vẫn còn bầu cử Tổng Thống 4 năm một nhiệm kỳ, trong khi ở Nước Trời chỉ có một Vua Trời. Nước Trời còn lại đời đời vì Vua Trời không hề chết, không thay đổi, không thế lực nào truất phế. Ở Mỹ người ta vẫn còn tranh dành đảng phái, còn lo lắng, thất nghiệp, đau ốm, trả thuế, đi làm, đi lính, mắc nợ... Nước Mỹ từng có nội chiến giết chết nhiều người. Ở Mỹ người ta vẫn còn đi biểu tình, vẫn muốn xã hội thay đổi bằng cách sử dụng lá phiếu bầu cử của mình. Hiện nay nước Mỹ bất toàn vẫn còn được xem là vĩ đại nhất thế giới.



Nước Mỹ vẫn đang có mơ ước về Nước Trời, nhưng Nước Trời chưa đến. Nước Trời chỉ thực sự đến khi Vua Trời là Chúa Giê-su trực tiếp hiện đến cai trị thần dân của Ngài. Kinh Thánh đầy đầy những lời hứa sắp ứng nghiệm trong danh Chúa Giê-su.

“Buổi cầu nguyện giờ thứ chín, Phi-e-rơ với Giăng cùng lên đền thờ. Và, có một người què từ lúc sanh ra, cứ hằng ngày người ta đem đặt tại cửa đền, gọi là Cửa Đẹp, để ăn mày những người vào đền. Người thấy Phi-e-rơ và Giăng vào, thì xin hai người bố thí. Phi-e-rơ với Giăng ngó chăm người, rồi nói rằng: Hãy nhìn xem chúng ta. Vậy, người bèn nhìn chăm chăm hai người, tưởng sẽ được chút gì. Nhưng Phi-e-rơ nói với người rằng: Ta chẳng có vàng bạc chi hết, song điều ta có thì ta cho người: Nhân danh Đức Chúa Giê-su Christ ở Na-xa-rét, hãy bước đi! Phi-e-rơ nắm tay hữu người đỡ dậy. Tức thì bàn chân và mắt cá người trở nên cứng vững; người liền nhảy, đứng lên và bước đi cùng hai người vào đền thờ, vừa đi, vừa nhảy, vừa ngợi khen Đức Chúa Trời. Cả dân chúng đều thấy người bước đi và ngợi khen Đức Chúa Trời.”

Nước Trời là Nước Quyền Năng vì Vua Trời là Chúa Toàn Năng.

Ước gì người Việt sẽ tìm hiểu và mơ ước Nước Trời. Đây không phải là lý thuyết nhưng là thực tế. Không phải tạm bợ nhưng rất lâu dài. Chúa Giê-su có nói đến việc chúng ta sẽ được đồng trị với Ngài.

Nước Trời được trình bày cách rõ ràng trong Kinh Thánh.

Nước Trời là chủ đề của Kinh Thánh. Trong tiếng Anh chữ Nước Trời là the Kingdom of God. Tôi có thể dịch đây là Vương Quốc của Đức Chúa Trời. Vương Quốc là một Nước có một vị Vua. Kinh Thánh bắt đầu và kết thúc với hình ảnh một vương quốc.

Muốn có một vương quốc thì nơi đó có ba yếu tố: (1) một nhà cai trị có thẩm quyền, (2) một số đông người bị trị, và (3) một chính quyền đang cai trị. Theo Kinh Thánh, vương quốc của Đức Chúa Trời có hai ý nghĩa. Một có ý nghĩa đời đời, phổ quát, tể trị và thuộc hiện tại. Nghĩa là Chúa đang tể trị vương quốc của Ngài trên vũ trụ trong hiện tại. Hai có nghĩa khác là hiện thời, địa phương, có điều kiện và thuộc tương lai. Các nhà thần học thuộc mọi trường phái thường đồng ý cụm từ Vương Quốc của Đức Chúa Trời theo nghĩa thứ nhất (Thi Thiên 10:16, 103: 19; 29:10; Đa-ni-ên 4:35). Trong sách này tôi muốn trình bày Nước Trời xuất hiện như đã xảy ra trên đất trong quá khứ và cũng bao gồm hiện thời, địa phương và tương lai. Chúng ta sẽ theo dõi Nước Trời như Kinh Thánh đã trình bày.

Nước Trời trên đất của Đức Chúa Trời bắt đầu với sự sáng tạo ra A-đam và Ê-va với thẩm quyền cai trị Chúa ban giao cho họ (Sáng thế 1:26-29). Tổ phụ của loài người cai trị quả đất dưới uy quyền (authority) của Đức Chúa Trời. Khi A-đam và Ê-va phạm tội họ đã không đánh mất uy quyền đã được

ủy thác của Chúa, họ vẫn còn giữ uy quyền đó sau khi sa ngã (Thi Thiên 8:3-8; Hê-bơ-rơ 2:7). Tuy nhiên, vì cơ tội lỗi của A-đam, sự tể trị của Đức Chúa Trời trên quả đất qua tay loài người đã thành linh ngưng trệ. Nước Trời trên đất theo hình thức Chúa trực tiếp tể trị qua loài người (the theocratic kingdom) đã mất đi sau khi loài người sa ngã. Nước Trời trên đất sẽ thể hiện lại khi Chúa Giê-su là Vua Trời trở lại trần gian.

Từ A-đam đến Môi-se, Đức Chúa Trời đã tể trị trên thế giới, nhưng không qua bàn tay điều khiển của loài người. Chúa không trực tiếp tể trị thế giới cho đến thời Môi-se. Trước thời Môi-se Đức Chúa Trời đã thể hiện quyền năng tối thượng của Ngài qua sự can thiệp vào các biến cố của loài người qua trường hợp Ca-in và A-bên, qua thời nước lụt, qua sự phán xét loài người tại Tháp Ba-bên và qua sự lựa chọn Áp-ra-ham, Y-sác và Gia-cốp. Ngay cả khi dân Y-sơ-ra-ên mang ách nô lệ ở Ai-cập trong 400 năm, Chúa vẫn không cai trị theo hình thức trực tiếp. Trong tất cả khoảng thời gian đó, từ A-đam đến Môi-se, vẫn chưa thấy người trung gian, không có nhà cầm quyền thiên thượng trên đất.

Điều này đã thay đổi ở Núi Si-nai. Ở đó Đức Chúa Trời bước vào mối liên hệ giao ước với dân Y-sơ-ra-ên và họ đã trở thành vương quốc của Đức Chúa Trời trên đất với xứ sở Ca-na-an làm đất nước. Lần đầu tiên chủ vương quốc được sử dụng chỉ về vương quốc của Đức Chúa Trời trong Kinh Thánh (Xem Xuất 19:4-6). Giao ước này được bày tỏ ra hình thức thấy được trong Xuất 24:1-8. Đức Chúa Trời đã thi thố quyền lãnh đạo của Ngài trên dân Y-sơ-ra-ên qua Môi-se, rồi đến Giô-suê, rồi đến các quan xét (thẩm phán). Cuối cùng, dân chúng đòi hỏi một vị vua, và Đức Chúa Trời đã cho phép yêu cầu này xảy ra. Xem 1 Sa-mu-ên 8:9-22. Nhưng vị vua đầu tiên là Sau-lơ đã chứng tỏ không vâng lời Chúa và Đức Chúa Trời đã chấm dứt triều đại của ông. Rồi Chúa đã chọn Đa-vít làm vua và Ngài đã lập giao ước ban cho ông một ngôi vị đời đời, một vương quốc và một gia tộc. Xem 2 Sa-mu-ên 7: 12-16; Thi Thiên 89:3-4, 28-37.

Vinh quang của nhà Đa-vít đã đạt đến đỉnh cao với người con kế thừa là vua Sa-lô-môn. Nhưng tình hình đột nhiên thay đổi khi người con của vua Sa-lô-môn là Rehoboam lên kế ngôi. Rehoboam đã đại dặt hứa với những người theo ông rằng gánh nặng thuế má của Sa-lô-môn sẽ được tăng lên gấp đôi. Sáu đó 10 chi phái phía bắc đã theo Jeroboam để kế tục vương quốc Rehoboam. Để lại chỉ có nước Giu-đa (với chi phái Benjamin và Lê-vi) với sự cai trị của dòng vua Đa-vít. Nhiều người trung thành với nhà Đa-vít đã bỏ vương quốc phía bắc để dời qua với nước Giu-đa (2 Sử ký 11:16; 15: 9), như vậy tất cả 12 chi phái đều có người đại diện ở nước Giu-đa. Vương quốc phía bắc tỏ ra thất bại trong đời sống tâm linh và cuối cùng bị quân A-si-ri chinh phục và bắt lưu đầy vào năm 721 BC. Nước Giu-đa bé nhỏ vẫn theo vương quốc Đức Chúa Trời mặc dầu có nhiều vua Giu-đa đã bội đạo. Cuối cùng, sự vinh hiển của Chúa đã ra đi khỏi nước Giu-đa một cách đau lòng và bi đát. Xem Ê-xê-chi-ên 10:4, 18-19; 11:23.

Vua Giê-hô-gia-kim đã bị lưu đầy qua Ba-by-lôn cùng với những thành phần ưu tú của nước Giu-đa. Vua Sê-đê-kia đã được lập nên như một lãnh đạo bù nhìn. Dân chúng còn sống sót đã rơi sâu vào tà giáo. Thế là sự vinh quang của Chúa đã từ biệt và thần quyền tể trị của Chúa trên đất đã chấm dứt; thời kỳ dân ngoại đã bắt đầu.

Chấm dứt thời Cựu Ước. Mở ra thời Tân Ước...

Thời Tân Ước mở ra khi thông điệp từ trời đánh động toàn dân Y-sơ-ra-ên, “Nước Trời đã đến gần.”

Lúc ấy, Giăng Báp-tít đến giảng đạo trong đồng vắng xứ Giu-đê, rằng: “Các người phải ăn năn, vì nước thiên đàng đã đến gần!” (Ma-thi-ơ 3:1-2)

Từ lúc đó, Đức Chúa Giê-su khởi giảng dạy rằng: “Các người hãy ăn năn, vì nước thiên đàng đã đến gần.” (Ma-thi-ơ 4:17).

Ấy đó là mười hai sứ đồ Đức Chúa Giê-su sai đi, và có truyền rằng: “Đừng đi đến dân ngoại, cũng đừng vào một thành nào của dân Sa-ma-ri cả; song thà đi đến cùng những con chiên lạc mất của nhà Y-sơ-ra-ên. Khi đi đường, hãy rao giảng rằng: Nước thiên đàng gần rồi.” (Ma-thi-ơ 10: 7).

Hãy để ý Nước Trời vẫn chưa xảy ra trong hiện thời lúc bấy giờ, Nước Trời chỉ được công bố đã đến gần. Dân Y-sơ-ra-ên được kêu gọi hãy ăn năn để chuẩn bị Nước Trời đang đến gần. Mọi người đều hiểu đây là Nước Trời đã hứa và được nói tiên tri trong Kinh Thánh Cựu Ước.

Nước Trời chỉ đến và được nên trên đất (giống như trên trời) khi chính Chúa Giê-su trở lại trực tiếp cai trị thế giới này.

## 8 - KẼ THÙ NGHỊCH CỦA NƯỚC TRỜI

Người Mỹ có đời sống thịnh vượng, bình an, dễ dàng hơn, nhưng người Mỹ cũng đang mơ ước Nước Trời. Với đức tin, hy vọng và bình an. Hôm nay tốt hơn hôm qua và vẫn còn kém ngày mai. Nhưng ít người biết thế giới hôm nay là đang chuẩn bị cho thế giới ngày mai.

Hôm nay là thì thuận tiện, hôm nay là ngày cứu rỗi.

Hãy chuẩn bị đầu tư cho quê hương vĩnh cửu của bạn ngay từ hôm nay.

Tôi suy nghĩ và so sánh các tôn giáo chính trên thế giới và thấy cả Do Thái Giáo, Hồi Giáo và Cơ-Đốc-Giáo đều chủ yếu mong muốn thờ phượng Đức Chúa Trời là Đấng Tạo Hóa. Cần lưu ý là Do Thái và Cơ-Đốc-Giáo đều có chung một quyển Kinh Thánh nhưng Hồi Giáo thì có một quyển Kinh khác là Kinh Koran. Đức Chúa Trời của Do Thái Giáo và Thiên Chúa Giáo có danh hiệu là Đức Giê-hô-va còn Đức Chúa Trời của Hồi Giáo được xưng là Đấng Allah. Các tôn giáo chính có gốc rễ từ Áp-ra-ham đều không thờ hình tượng, không thờ ngẫu tượng nhưng chỉ thờ Đức Chúa Trời có một và thật.

Anh em biết tôi chẳng trể nải rao truyền mọi điều ích lợi cho anh em, chẳng giấu điều chi hết, lại biết tôi đã dạy anh em hoặc giữa công chúng, hoặc từ nhà này sang nhà kia, giảng cho người Giu-đa như cho người Gô-réc về sự ăn năn đối với Đức Chúa Trời, và đức tin trong Đức Chúa Giê-su là Chúa chúng ta. Công Vụ 20:20-21.

Người Do Thái đã để lại cho nhân loại những bài học lịch sử giá trị. Nước Do Thái nay là Y-sơ-ra-ên luôn luôn được người Mỹ ủng hộ. Từ nhỏ tôi tin nước Y-sơ-ra-ên là thật khi thấy hình ảnh được in về thành phố Giê-ru-sa-lem, bức tranh vẽ Chúa Giê-su với các thiếu nhi. Người Mỹ tin rằng dân tộc nào ủng hộ Y-sơ-ra-ên sẽ được phước và ai chống lại Y-sơ-ra-ên sẽ bị mất phước. Nước Y-sơ-ra-ên và người Y-sơ-ra-ên là bằng chứng về sự can thiệp của Đức Chúa Trời đối với loài người trên thế giới. Những bài học Đức Chúa Trời đã dạy dân Y-sơ-ra-ên cũng là những bài học Chúa muốn dạy người Việt chúng ta hôm nay. Từ thời thơ ấu cho đến lúc đầu râu tóc bạc. Có những gương rất sáng để chúng ta noi theo và những gương rất xấu để chúng ta tránh xa. Đọc và học Kinh Thánh vẫn là chương trình giáo dục quý giá nhất dành cho loài người nghiên cứu ngày nay. Người Y-sơ-ra-ên trở nên thông minh khôn ngoan đã nhờ đọc và làm theo Kinh Thánh. Hê-bơ-rơ là ngôn ngữ của người Y-sơ-ra-ên. Ngày nay tiếng Hê-bơ-rơ vẫn là sinh ngữ của người Y-sơ-ra-ên.

Thư Hê-bơ-rơ 11 có nói đến những anh hùng đức tin trong suốt quá trình tìm kiếm đất hứa của người Y-sơ-ra-ên. Tổ phụ dân Y-sơ-ra-ên và người Y-sơ-ra-ên xưa nay vẫn không đánh mất lời hứa của Đức

Chúa Trời, họ luôn luôn tìm kiếm một tương lai tốt đẹp hơn. Họ tin và sống với lời hứa đó. Thư Hê-bơ-rơ đã tóm tắt cuộc tìm kiếm hy vọng đó một cách sống động như sau:

“Hết thấy những người đó đều chết trong đức tin, chưa nhận lãnh những điều hứa cho mình; chỉ trông thấy và chào mừng những điều đó từ đằng xa, xưng mình là kẻ khách và bộ hành trên đất. Những kẻ nói như thế, tỏ rõ rằng mình đang đi tìm nơi quê hương. Ví thử họ đã tưởng đến nơi quê hương mà mình từ đó đi ra, thì cũng có ngày trở lại, nhưng họ ham mến một quê hương tốt hơn, tức là quê hương ở trên trời; nên Đức Chúa Trời không hổ thẹn mà xưng mình là Đức Chúa Trời của họ, vì Ngài đã sắm sẵn cho họ một thành. (Heb. 11:13-16).

Nhưng dầu là một dân tộc khôn ngoan, người Do Thái đã có những lựa chọn đại dốt.

## NGƯỜI DO THÁI KHƯỞC TỪ QUYỀN LÃNH ĐẠO CỦA VUA TRỜI

Đây là sự lựa chọn lịch sử của dân Y-sơ-ra-ên về ai là người lãnh đạo của cả nước Y-sơ-ra-ên.

Khi Sa-mu-ên đã già, thì lập các con trai mình làm quan xét cho Y-sơ-ra-ên. Con đầu lòng, tên là Giô-ên, con thứ là A-bi-gia; hai người đoán xét tại Bê-e-Sê-ba. Nhưng hai con trai người chẳng noi theo gương người, xiêu lòng tham của, nhậm lấy hối lộ, và trái lệch sự công bình.

Hết thấy những trưởng lão đều hiệp lại, đến tìm Sa-mu-ên tại Ra-ma, và nói rằng: Kìa, ông đã già yếu, còn các con trai ông lại chẳng noi theo gương của ông. Bây giờ, xin hãy lập trên chúng tôi một vua để đoán xét chúng tôi, y như các dân tộc khác đã có rồi. Các lời chúng nói rằng: Hãy ban cho chúng tôi một vua để đoán xét chúng tôi, chẳng đẹp ý Sa-mu-ên; Sa-mu-ên bèn cầu khẩn Đức Giê-hô-va.

Đức Giê-hô-va phán cùng Sa-mu-ên rằng: Hãy nghe theo mọi lời dân sự nói cùng người; ấy chẳng phải chúng nó từ chối người đâu, bèn là từ chối ta đó, hầu cho ta chẳng cai trị chúng nó nữa. Chúng nó đối ở cùng người y như chúng nó đã thường làm từ khi ta đem chúng nó ra khỏi xứ Ê-díp-tô cho đến ngày nay: chúng nó đã lìa bỏ ta để hầu việc các thần khác. Vậy bây giờ, hãy nghe theo lời chúng nó, song chớ quên báo cáo cho chúng nó cách nghiêm trang và tỏ ra cho biết vua cai trị chúng nó đó sẽ đãi chúng nó ra làm sao. 1 Samuel 8 : 1-9.

Lịch sử lựa chọn ai là vua của người Y-sơ-ra-ên là bài học lớn cho người Việt chúng ta ngày nay. Người Y-sơ-ra-ên đã chọn vua theo tiêu chuẩn của loài người. Theo tiêu chuẩn bề ngoài. Theo tương lai trước mắt. Chọn người lãnh đạo tối cao là lựa chọn lớn. Không có quyết định nào quan trọng hơn, thế mà dân Y-sơ-ra-ên đã quyết định sai.

Ngày nay bạn và gia đình bạn cũng đang đứng trước một quyết định quan trọng. Dưới ánh sáng của Lời Chúa, tôi thấy ngày nay người Việt chúng ta chỉ có hai lựa chọn. Chọn theo ý người hay theo ý Trời. Chọn theo con đường cũ hay dấn dẫm theo con đường mới. Chọn theo sự thật hay nhắm mắt đi theo sự cám dỗ của vua chúa đời này. Chọn đi con đường rộng hay đi con đường hẹp. Chọn hướng đi dẫn đến sự chết hay chọn hướng đi dẫn đến sự sống. Chọn Sa-tan làm chủ hay chọn Đức Chúa Trời làm chủ. Chọn theo nước thế gian hay chọn theo nước Trời. Giống như chọn phe bên hữu hay phe bên tả. Chọn sự tối hay chọn sự sáng.

Tương lai của bản thân, của gia đình và dòng tộc chúng ta mãi mãi tùy thuộc vào quyết định lựa chọn của chúng ta ngày nay. Ai sẽ là vua?

*Người hay là Trời?*

*Hãy nghe lời Chúa dạy.*

*Trước hết hãy tìm kiếm Nước Trời... Ma-thi-ơ 6:33*

Sau nhiều năm hầu việc Chúa và suy nghĩ đến mục đích truyền giáo Chúa giao, tôi nghĩ chúng ta không nên bắt đầu trong mắt chúng ta hay trong mắt của người Việt về một tôn giáo hay một giáo phái. Cho đến nay người Việt vẫn nói, “Tôi đã có đạo rồi...” “Đạo nào cũng tốt.” Vì nghĩ rằng Tin Lành cũng là một tôn giáo do loài người lập ra, không nghĩ đến Tin Lành là Đạo Trời, nên người Việt tiếp tục khước từ và không cần tìm hiểu đến nơi đến chốn. Đã có sự hiểu lầm đáng tiếc từ gia đình chúng ta và từ dân tộc Việt Nam của chúng ta. Do chủ trương lơ là, thiếu hướng đi rõ ràng này, chúng ta đã giới thiệu cho đồng bào một tôn giáo hay một giáo phái giống như các tôn giáo hay giáo hội đã được truyền đến Việt Nam.

Trước đây Phật Giáo và Nho Giáo được du nhập đến Việt Nam từ Ấn Độ và từ Trung Quốc. Rồi Thiên Chúa Giáo đến từ Pháp và Tin Lành Giáo đến từ Mỹ. Ngày nay, khi đất nước thống nhất, tình hình biến chuyển nhiều, các giáo phái khác cũng đã lần lượt truyền đến Việt Nam. Thậm chí cũng có xuất hiện những nhóm tin lành khác (có người gọi là tà giáo) đang bị xã hội lên án. Tình hình này gây trở ngại đáng kể cho nỗ lực truyền bá tin lành theo Kinh Thánh của những tôi con Chúa có lòng yêu thương linh hồn hư mất của đồng bào, của quê hương. Vấn đề nằm ở đâu?

Tôi nghĩ một dân tộc có tương lai là một dân tộc có học. Nhưng học gì đây? Người Việt xưa học sách Thánh Hiền. Học Danh Nhân. Học Triết Lý. Những sách học này đã thay đổi được quê hương không?

Nhưng ngày nay chúng ta cần học gì?

Chúng ta trên hết, trước hết là học Kinh Thánh. Học ngay từ nhỏ. Học không phải để biết nhưng để làm theo. Kinh Thánh là Lời Chúa, là Đường Đi, Là Chân Lý và là Sự Sống.

Tôi nghĩ vấn đề quan trọng còn là đồng bào chúng ta có biết chắc mình đang đi về đâu?

Số phận tương lai của chúng ta thế nào?

Chúng ta có thể được Đức Chúa Trời cứu rỗi hay không?

Làm thế nào để được cứu rỗi?

Chúng ta rồi đây sẽ được đưa đến thiên đàng hay sẽ bị đày xuống hỏa ngục?

Người Việt hay nói, “Chỉ có Trời biết!” hay “Chỉ có Trời cứu!”

Đúng vậy, tôi tin rằng Đức Chúa Trời đã dựng nên chúng ta và Ngài muốn cứu rỗi chúng ta. Loài người chúng ta có nhiều điều không biết, nhưng Đức Chúa Trời biết rõ mọi sự. Đức Chúa Trời không muốn chúng ta chết mất nhưng muốn chúng ta được vui hưởng thiên đàng.


Đức Chúa Trời vẫn đang âm thầm làm việc cứu người. Thế giới ngày càng trở nên gần gũi hơn. Chúng ta có thể thông công, nắm bắt tin tức nhanh chóng qua máy điện thoại, qua computer, internet, qua các mạng xã hội, qua điện thoại cầm tay. Đức Chúa Trời đang muốn nói với bạn và gia đình bạn qua sứ điệp của quyển sách này. Đây là thông điệp từ Trời.

Tôi tin chắc rằng đây là tin mừng cho bạn và gia đình bạn. Hôm nay. Ngay bây giờ.

Qua cái nhìn sâu sắc về văn hóa, truyền thống của người Việt, tôi bắt đầu suy nghĩ đến chiến lược truyền giáo cho toàn dân tộc Việt. Tôi suy nghĩ đến việc đi tìm một quốc đạo cho người Việt Nam. Mà nói đến quốc đạo của người Việt Nam chúng ta phải nói đến Đạo Trời và Hội Thánh của Đức Chúa Trời. Mọi người Việt phải quan tâm đến việc xây dựng Nước Trời trên quê hương thân yêu của chúng ta. Người Việt hãy tiếp tục tìm kiếm Đạo Trời cho dân tộc Việt Nam.

Qua kinh nghiệm thực tế của đời sống một người Việt Nam đã từng trải qua các địa điểm, các nơi chốn, các trường học, các thời kỳ, các chế độ, các đất nước, các sách vở, tôi suy nghĩ đến chủ đề Nước Việt, Nước Mỹ và Nước Trời.

Hôm nay bạn đang ở đâu?



Dù bạn đang sống ở đâu trên thế giới này, bạn đã có quyền công dân Nước Trời chưa?

Hãy cùng tôi hồi tưởng chặng đường chúng ta đã trải qua. Có phải Đức Chúa Trời đã chọn bạn và gia đình để trở thành công dân Thiên Quốc? Có phải Đức Chúa Trời đang dắt dẫn bạn và gia đình bạn hướng về miền vinh hiển của Nước Trời hay không? Bạn có biết chắc hướng đi lên, không phải đi xuống, của đời sống bạn hôm nay không? Đây há không phải là nguyện vọng của nhiều môn đồ Chúa khi mỗi ngày chúng ta cầu xin Danh Cha, Ý Cha, Nước Cha được đến, được thể hiện trên đất cũng như đã được thể hiện trên trời hay sao?

Muốn bắt đầu tìm kiếm và xây dựng Nước Trời, điều quan trọng nhất là chúng ta phải biết bắt đầu lựa chọn và tôn vinh Vua Trời. Ai sẽ là Vua Trời của đất nước chúng ta? Bạn đã gặp Vua Trời đã từng đến thế giới này hay chưa?



## 9 - CHÚA GIÊ-SU CHÍNH LÀ VUA TRỜI

Kinh Thánh là ánh sáng, là kim chỉ nam cho linh hồn. Kinh Thánh cho biết chỉ có một Nước Trời chỉ có một Sách Trời, một Luật Trời và chỉ có một Vua Trời. Trong 4 sách Tin Lành được viết để giới thiệu cuộc đời Chúa Giê-su, sách Ma-thi-ơ toàn bộ giới thiệu Chúa Giê-su như là Vua Trời. Từ lúc Chúa Giáng sinh, đến lúc trưởng thành, Chúa Giê-su ra đi giảng đạo, Chúa sống, Chúa dạy, Chúa hy sinh, Chúa chịu chết, Chúa chịu chôn, Chúa sống lại, Chúa thăng thiên, Chúa hứa sẽ trở lại. Theo tất cả những hình ảnh mô tả về cuộc đời, sự giáo dục và sự nghiệp để lại của Chúa Giê-su trên đất, chúng ta thấy rõ đây là hình ảnh Vua Trời đến thăm thế giới như vị vua hòa bình khiêm nhường cõi lữa. Ngài sẽ trở lại thế giới này, không như một người thường khiêm tốn, hay như người tội lỗi rửa chân, nhưng Ngài sẽ là vị Vua trên muôn vua thống trị thế giới. Đúng như lời Kinh Thánh mô tả:

Hãy có đồng một tâm tình như Đấng Christ đã có, Ngài vốn có hình Đức Chúa Trời, song chẳng coi sự bình đẳng mình với Đức Chúa Trời là sự nên nắm giữ; chính Ngài đã tự bỏ mình đi, lấy hình tội lỗi và trở nên giống như loài người; Ngài đã hiện ra như một người, tự hạ mình xuống, vâng phục cho đến chết, thậm chí chết trên cây thập tự. Cũng vì đó nên Đức Chúa Trời đã đem Ngài lên rất cao, và ban cho Ngài danh trên hết mọi danh, hầu cho nghe đến danh Đức Chúa Jêsus, mọi đầu gối trên trời, dưới đất, bên dưới đất, thảy đều quì xuống, và mọi lưỡi thảy đều xưng Jêsus Christ là Chúa, mà tôn vinh Đức Chúa Trời, là Đức Chúa Cha. Phi-líp 2: 5-11.

Ngay từ ban đầu, sứ đồ Ma-thi-ơ đã nói rõ Chúa Giê-su là Vua Trời, xuất thân từ dòng Vua Đa-vít (1:1) Và Ngài là Đấng Mê-si-a, Đấng đã hứa từ dòng dõi Áp-ra-ham (1:1). Sự cứu rỗi bởi người Do Thái mà đến (Giăng 4:22). Người Do Thái chú ý đến gia phả cách kỹ càng. Sứ đồ Ma-thi-ơ viết sách Tin Lành cho người Do Thái. Ông truy gia phả Chúa Giê-su đến tận nguồn là Áp-ra-ham. Chúa Giê-su là Vị Vua đã hứa của người Do Thái thuộc dòng Vua Đa-vít. Sứ đồ Ma-thi-ơ chia gia phả Chúa Giê-su thành các nhóm tộc trưởng với 14 đời: từ Áp-ra-ham đến Đa-vít, từ Đa-vít đến thời lưu đày qua Ba-by-lôn và từ thời lưu đày Ba-by-lôn đến Đấng Mê-si-a. Ông truy qua các đời theo dòng Vua Đa-vít, một vị vua anh minh và nổi tiếng nhất trong lịch sử của dân Do Thái. Rõ ràng sứ đồ Ma-thi-ơ gắn liền Chúa Giê-su với vua Đa-vít. Ngài thường được nhắc đến như Con vua Đa-vít.

### GIA PHẢ CHÚA GIÊ-SU

Ngay từ gia phả của Chúa Giê-su tôi thấy ý định của Đức Chúa Trời cho dân Y-sơ-ra-ên và cho các dân ngoại khác. Tôi thấy tên của những người phụ nữ, thứ nhất như Ta-ma (cô con dâu của Giu-đa, đã sinh ra hai người con là Phê-rết và Sê-rách), thứ hai như Ra-háp, một kỹ nữ được tha mạng khi

dân Y-sơ-ra-ên tiến vào đất hứa, thứ ba như Ru-tơ một người nữ dòng dân Mô-áp vốn bị cấm tham gia vào dòng dõi Y-sơ-ra-ên. Những tổ mẫu này chính là những bà mẹ sinh ra những vị Vua như vua Đa-vít. Rồi gia phả của Chúa Giê-su còn có tên của Bát-sê-ba vốn là vợ của tướng U-ri, đã dính với Đa-vít mang tội ngoại tình và giết người, sinh ra vị vua lừng danh Sa-lô-môn, tiếp đến là danh sách các vua đưa đến vụ lưu đầy với đa số con cháu là những vua ác, lấy vợ ngoại bang, du nhập những tôn giáo khác đưa đến tội thờ hình tượng. Cuối cùng với tội lỗi của các vua dân Y-sơ-ra-ên, thành Giê-ru-sa-lem bị sụp đổ dẫn đến cuộc lưu đầy đến xứ Ba-by-lôn. Và gia phả của Chúa Giê-su lại tiếp tục từ khi dân Y-sơ-ra-ên hồi hương cho đến lúc Chúa Giê-su sinh ra. Mọi sự đều xảy ra trong dòng lịch sử đúng như lời tiên tri hứa hẹn về Đấng Cứu Thế ra đời, Đấng Mê-si-a. Trong gia phả của Chúa Giê-su, người Y-sơ-ra-ên thấy hình ảnh của Đấng Mê-si-a, Đấng Cứu Thế mang tên Giê-su, tiếng Hê-bơ-rơ là Joshua hay Yeshua có nghĩa là “Yahweh saves” hay “The Lord is salvation”. Tên Giê-su còn gắn liền với danh hiệu “Christ” có nghĩa Ngài là Đấng Mê-si-a. Christ là “Mê-si-a” hay “Anointed One” (Đấng Được Xức Dầu). Đấng mà mọi người Y-sơ-ra-ên đang trông đợi.

Chúa Giê-su còn gắn liền với vương triều dòng Đa-vít. Vua Đa-vít mong ước xây cho Chúa một ngôi đền thờ, và sau đây là câu trả lời của Chúa.

Khi các ngày người đã mãn, và người ngủ với các tổ phụ người, thì ta sẽ lập dòng giống người kế vị người, là dòng giống do người sanh ra, và ta sẽ khiến cho nước nó bền vững. Nó sẽ xây một đền thờ cho danh ta, và ta sẽ khiến cho ngôi cùng nước nó vững bền đời đời. (2 Sam 7: 12-13).

Đức Chúa Trời báo trước là Sa-lô-môn, con vua Đa-vít sẽ xây một đền thờ và Chúa hứa ban cho ông một dòng giống còn tồn tại đời đời. Đây là lời hứa của Chúa cho dòng giống vua Đa-vít. Và dòng giống Vua Đa-vít không phải chỉ là vua Sa-lô-môn mà là một vị vua có khả năng cai trị cho đến đời đời. Vị vua đó không ai khác hơn chính là Chúa Cứu Thế Giê-su. Xem Ê-sai 9:6-7; 11:1-3a, 10; Giê-rê-mi 23:5-6; Ê-xê-chi-ên 37: 24-25.

Chúa Giê-su không chỉ là thuộc dòng vua Đa-vít nhưng cũng là con của Áp-ra-ham. Ứng nghiệm lời hứa của Đức Chúa Trời với dòng giống Áp-ra-ham theo như Sáng thế ký 12. 1-3.

Người hãy ra khỏi quê hương, vòng bà con và nhà cha người, mà đi đến xứ ta sẽ chỉ cho. Ta sẽ làm cho người nên một dân lớn; ta sẽ ban phước cho người, cùng làm nổi danh người, và người sẽ thành một nguồn phước. Ta sẽ ban phước cho người nào chúc phước người, rủa sả kẻ nào rủa sả người; và các chi tộc nơi thế gian sẽ nhờ người mà được phước. (Sáng-thế-ký 12:1-3)

Lời hứa của Chúa với giao ước Áp-ra-ham được lặp lại trong Sáng-thế-ký 17:5-6, 15-16.

Thiên hạ chẳng còn gọi người là Áp-ram nữa, nhưng tên người sẽ là Áp-ra-ham, vì ta đặt người làm tổ phụ của nhiều dân tộc. Ta sẽ làm cho người sanh sản rất nhiều, làm cho người thành nhiều nước; và các vua sẽ do nơi người mà ra.

Đức Chúa Trời phán cùng Áp-ra-ham rằng: còn Sa-rai, vợ người, chớ gọi là Sa-rai nữa; nhưng Sa-ra là tên người đó. Ta sẽ ban phước cho nàng, lại do nơi nàng ta sẽ cho người một con trai. Ta sẽ ban phước cho nàng, nàng sẽ làm mẹ các dân tộc; những vua của các dân tộc sẽ do nơi nàng, mà ra.

Đức Chúa Trời đã hứa ban phước cứu rỗi cho tất cả các dân tộc trên thế giới. Qua Áp-ra-ham, Đức Chúa Trời hứa ban một vị Vua, một vị Vua cho tất cả các dân tộc. Đức Chúa Trời đã làm hoàn thành lời hứa của Ngài qua dòng lịch sử của Y-sơ-ra-ên và cuối cùng qua Con Một của Đức Chúa Trời là Chúa Giê-su. Bạn có biết Chúa Giê-su là trung tâm của lịch sử loài người không?

Tôi muốn có một câu kết luận. Bạn không phải là trung tâm của lịch sử. Tôi không phải là trung tâm của lịch sử. Thế hệ của chúng ta không phải là trung tâm của lịch sử. Nước Mỹ không phải là trung tâm của lịch sử. Hàng tỉ người đến và hàng tỉ người đi, các chế độ này đến rồi đi, các quốc gia, các chủ nghĩa, các vua chúa, các nữ hoàng, các tổng thống, các chủ tịch nước, các nhà độc tài, các cấp lãnh đạo đến rồi đi. Giữa trung tâm của lịch sử loài người là một con người, độc nhất vô nhị: Chúa Giê-su Christ. Đây là lời tuyên bố của Kinh Thánh, đây là Vua trên muôn vua và Chúa muôn chúa. Và nếu bạn nhận thức được lẽ thật này và bạn tôn Chúa Giê-su làm vua lòng mình, tôn Chúa lên trên ngai đời mình thì mọi sự rồi sẽ thay đổi đối với tương lai của bạn, gia đình bạn và dòng giống của bạn. Trong Đấng Christ mọi sự đều sẽ thay đổi. Tốt hơn, sáng hơn, vinh hiển hơn.

## LÚC CHÚA GIÊ-SU VÀO ĐỜI

Chúng ta nghe thấy những lời tiên tri về Chúa Giê-su hàng ngàn năm trước đã được ứng nghiệm.

Chúng ta nghe tiếng các thiên sứ từ trời hiện ra báo tin, hát mừng.

Chúng ta thấy ngôi sao dẫn đường các nhà thông thái ở Đông Phương đi tìm Chúa Cứu Thế.

Các nhà thông thái được gặp Chúa, tôn thờ Chúa và dâng cho Chúa các lễ vật như vàng, nhũ hương và một dược.

Giăng Báp-tít là người dọn đường cho Chúa giống như một đại sứ dọn đường cho một vị Vua xuất hiện.

Sa-tan đã hiện đến cám dỗ Chúa Giê-su từ bỏ con đường làm Vua bằng cách hy sinh mạng báu trên thập tự giá.

Chúa Giê-su đã chứng tỏ quyền phép của vị Vua Trời khi Ngài chiến thắng thiên nhiên, bệnh tật, ma quỷ, sự chết, các quyền thế đời này run sợ Ngài.

Chúa Giê-su là vua Trời có quyền khiến sóng yên gió lặng. Chúa đi bộ trên mặt nước biển, khiến cây và khô, khiến con cá dưới biển, con gà gáy, con lừa con vâng lệnh của Ngài.

Chúa Giê-su áp dụng chiến lược đào tạo môn đồ và sai phái họ ra đi chinh phục thế giới, từ Giê-ru-sa-lem, xứ Giu-đê, qua xứ Sa-ma-ri cho đến cùng thế giới.

Khi còn sống trên thế gian, Chúa Giê-su đã hiện ra vinh hiển trên núi hóa hình, như Vua Trời trong Nước Trời.

“Ngài biến hóa trước mặt các người ấy, **mặt Ngài sáng lòe như mặt trời, áo Ngài trắng như ánh sáng.** Đây, có Môi-se và Ê-li hiện đến, nói chuyện cùng Ngài.”

Phi-e-rơ bèn cất tiếng thưa cùng Đức Chúa Giê-su rằng: **Lạy Chúa, chúng ta ở lại đây thì tốt lắm;** ví bằng đẹp ý Chúa, thì tôi sẽ đóng ba trại tại đây, một cái cho Chúa, một cái cho Môi-se và một cái cho Ê-li. Đang khi người còn nói, bỗng có một đám mây sáng rực che phủ những người ở đó; và có tiếng từ trong mây phán rằng: **Này là Con yêu dấu của ta, đẹp lòng ta mọi đường; hãy nghe lời Con đó!** Khi môn đồ nghe tiếng ấy, thì té sấp mặt xuống đất, và sợ hãi lắm. Song Đức Chúa Giê-su lại gần, rờ môn đồ mà phán rằng: **Hãy đứng dậy, đừng sợ! Môn đồ bèn ngửa mặt lên, thì chỉ thấy một mình Đức Chúa Giê-su mà thôi.** Ma-thi-ơ 17:1-9.

Khi vào thành Giê-ru-sa-lem, Chúa Giê-su đã được dân chúng nghênh đón như vị vua hòa bình, khiêm nhường cỡi lừa.

Hai môn đồ bèn đi, và làm y theo lời Đức Chúa Giê-su đã dạy. Hai người dắt lừa cái và lừa con, trải áo mình trên lưng lừa, và nâng Ngài cỡi lên. Bấy giờ phần nhiều trong đám dân đông trải áo mình trên đường; kẻ khác chặt nhánh cây mà rải ra giữa đường. Đoàn dân đi trước và theo sau đều kêu lên rằng: Hô-sa-na con vua Đa-vít! Đáng khen ngợi cho Đấng nhân danh Chúa mà đến! Hô-sa-na ở trên nơi rất cao!

Khi Ngài đã vào thành Giê-ru-sa-lem, thì cả thành đều xô xao, nói rằng: Người này là ai? Chúng trả lời rằng: Ấy là Đấng tiên tri Giê-su ở thành Na-xa-rét, xứ Ga-li-lê. Ma-thi-ơ 21: 6-11.

## HIỂN CHƯƠNG CỦA NƯỚC TRỜI

Qua sách Ma-thi-ơ nhằm đến giới thiệu Chúa Giê-su là Vua, bạn sẽ thấy:

Thông điệp của Nước Trời: Tin lành về Nước Thiên Đàng. Ma-thi-ơ 4:17.

Công dân của Nước Trời: Bài Giảng Trên Núi. Ma-thi-ơ chương 5 đến 7.

Đòi hỏi của Nước Trời: Phó sự sống mình. Ma-thi-ơ 10: 39.

Tiền đồn của Nước Trời: Hội Thánh. Ma-thi-ơ 18:17.

Sứ mạng của Nước Trời: Truyền bá tin lành về Nước Trời. Ma-thi-ơ 16:18

Kẻ thù của Nước Trời: Ma quỷ có quyền năng giới hạn và thất bại chắc chắn.

Biên giới của Nước Trời: Muôn dân muôn nước. Ma-thi-ơ 28: 18-20.

Hy vọng của Nước Trời: Vua Trời sẽ trở lại quả địa cầu, trong ngày sau rốt.

Vị thiên sứ thứ bảy thổi loa, có những tiếng lớn vang ra trên trời rằng:

Từ nay nước của thế gian thuộc về Chúa chúng ta và Đấng Christ của Ngài, Ngài sẽ trị vì đời đời. Khải Huyền 11: 15.

## NHỮNG LỜI TUYÊN BỐ CỦA VUA TRỜI

-Hết cả quyền phép trên trời dưới đất đã giao cho ta.

-Hãy để con trẻ đến cùng ta.

-Nếu các ngươi không đổi lại và nên như đứa trẻ, thì chẳng được vào nước thiên đàng đâu.

-Vậy, các ngươi hãy cầu như vậy:

Lạy Cha chúng tôi ở trên trời;

Danh Cha được thánh;

Nước Cha được đến;

Ý Cha được nên, ở đất như trời!

Xin cho chúng tôi hôm nay đồ ăn đủ ngày;

Xin tha tội lỗi cho chúng tôi, như chúng tôi cũng tha kẻ phạm tội nghịch cùng chúng tôi;

Xin chớ để chúng tôi bị cám dỗ, mà cứu chúng tôi khỏi điều ác!

(Vì nước, quyền, vinh hiển đều thuộc về Cha đời đời. A-men.)

-Nước ta không thuộc thế gian này...

-Ta cũng nói cùng các người, có nhiều người từ đông phương tây phương sẽ đến, ngồi đồng bàn với Áp-ra-ham, Y-sác và Gia-cốp trong nước thiên đàng. Nhưng các con bốn quốc sẽ bị liệng ra chốn tối tăm ở ngoài, tại đó sẽ có khóc lóc và nghiến răng.

-Ta đến để phục vụ người, không phải để người phục vụ ta...

-Hôm nay là thời thuận tiện, hôm nay là ngày cứu rỗi...

-Ban cho có phúc hơn là nhận lãnh...

-Nếu ai muốn theo ta, thì phải liều mình, vác thập tự giá mình mà theo ta. Vì ai muốn cứu sự sống mình thì sẽ mất, còn ai vì cố ta mà mất sự sống thì sẽ được lại. Người nào nếu được cả thiên hạ mà mất linh hồn mình, thì có ích gì? Vậy thì người lấy chi mà đổi linh hồn mình lại? Vì Con người sẽ ngự trong sự vinh hiển của Cha mình mà giáng xuống cùng các thiên sứ, lúc đó, Ngài sẽ thưởng cho từng người, tùy việc họ làm.

## LỜI MỜI CỦA VUA TRỜI CHO MỌI NGƯỜI

-Hỡi những kẻ mệt mỏi và gánh nặng, hãy đến cùng ta, ta sẽ cho các người được yên nghỉ. Ta có lòng nhu mì, khiêm nhường; nên hãy gánh lấy ách của ta, và học theo ta; thì linh hồn các người sẽ được yên nghỉ. Vì ách ta dễ chịu và gánh ta nhẹ nhàng. Ma-thi-ơ 11: 28-30

## VUA TRỜI THEO SÁCH MA-THI-Ơ

### **Vua Được Bày Tỏ (Ma-thi-ơ 1:1-9:38)**

Phần 1: Thân Thế của Vua (1:1-4:11)

Phần 2: Mục Đích của Vua (4:12-7:29)

Phần 3: Quyền Phép của Vua (8:1-9:38)

### **Vua Bị Chống Đối (Ma-thi-ơ 10:1-16:12)**

Phần 1: Sự Chống Đối Được Báo Trước (10:1-42)

Phần 2: Sự Chống Đối Được Cảm Thấy (11:1-30)

Phần 3: Sự Chống Đối Tập Trung (12:1-14:36)

Phần 4: Sự Chống Đối Đương Đầu (15:1-16:12)

### **Vua Bị Từ Chối (Ma-thi-ơ 16:13-27:66)**

Phần 1: Bóng Dáng Sự Từ Chối (16: 13-25:46)

Phần 2: Chiều Kích Sự Từ Chối (26:1-27:66)

### **Vua Sống Lại (Ma-thi-ơ 28:1-20).**

## 10 - VUA TRỜI ĐÁNG ĐƯỢC TÔN VINH

Sách Tin Lành Ma-thi-ơ giới thiệu Chúa Giê-su Christ như một vị Vua. Sách được viết bởi một người Do Thái chủ yếu gởi cho người Do Thái vốn hy vọng về sự hiện đến của một Đấng Cứu Thế gọi là Mê-si-a mà Đức Chúa Trời đã hứa ban. Đấng Mê-si-a này sẽ khôi phục lại thời vàng son vinh hiển của nước Y-sơ-ra-ên, đưa nước Y-sơ-ra-ên lên đứng đầu các nước và cai trị thế giới, “Người sẽ quản hạt từ biển này tới biển kia, Từ sông cho đến cùng trái đất.” (Thi thiên 72:8)

Một vị Vua như thế sẽ đánh dấu chấm hết thời thống trị của các dân ngoại, khôi phục thế giới về thời huy hoàng của vườn địa đàng và đem phước hạnh đến cho toàn nhân loại. Giê-ru-sa-lem sẽ là thủ đô của cả vương quốc toàn cầu của Ngài và là trung tâm thờ phượng Đức Giê-hô-va. Có nhiều lời tiên tri của Cựu Ước khuyến khích người dân về niềm tin này.

Tuy nhiên, người Do Thái đã làm ngơ trước khía cạnh thuộc linh của những lời tiên tri này. Họ chất chứa trong tâm hồn những hứa nguyền về Đấng Mê-si-a sắp đến để cai trị đến nỗi họ quên mất những lời hứa về một Chúa Cứu Thế sẽ đến để cứu chuộc. Họ chỉ muốn một vị vua tổng tư lệnh quân sự sẽ đánh đổ quyền lực của người La-mã và thiết lập một trật tự thế giới mới căn cứ trên Do Thái Giáo và đặt trung tâm ở Giê-ru-sa-lem. Nhưng người Do Thái không ngờ Đức Chúa Trời đã sai đến cho họ một vị Vua nhu mì, khiêm nhường. Người Do Thái trông đợi một đại đế thống soái; Đức Chúa Trời lại sai đến một Đấng Cứu Thế.

Lúc bấy giờ niềm hy vọng về Đấng Mê-si-a đã dấy lên trong lòng người Do Thái trước sự xuất hiện phần hưng trong chức vụ dọn đường của ông Giăng Báp-tít và nhất là sự xuất hiện lạ lùng kinh ngạc về lời dạy và các phép lạ của Chúa Giê-su. Ngay từ đầu người ta đồn đoán về vương quốc đã hứa sắp được thiết lập nhưng hy vọng đó đã sớm tàn tắt. Ngay khi chiều kích thuộc linh trong chức vụ của Chúa Giê-su trở nên rõ ràng người Do Thái đã trở nên nhóm người chống nghịch lại Chúa. Ngài không phải là loại nhà Vua mà họ mong muốn. Ngài không phải là Đấng Cứu Thế Mê-si-a mà họ trông mong.

Những nhà lãnh đạo tôn giáo là nhóm người đứng đầu chống nghịch lại Chúa Giê-su đã đối diện trước sự hưởng ứng của dân chúng về Chúa vì Ngài đã chống lại hầu hết những chủ trương và thái độ của nhóm lãnh đạo này. Rõ ràng vị Vua Trời như Chúa Giê-su đã không xác định những đặc quyền hay những ảnh hưởng mà họ đang cố bám lấy. Dân chúng cũng cảm thấy thất vọng nhất là sau khi Chúa Giê-su từ chối rõ ràng về nỗ lực của họ muốn tôn ngài lên làm Vua. Một nhà chính trị nổi loạn như Ba-na-ba mới đứng lên thách thức nhà cầm quyền La-mã đã trở thành người mà họ ưa thích.



Dưới vỏ bọc của ý dân, nhóm cầm quyền người Do Thái đã xúi giục dân chúng và quân La-mã đóng đinh giết chết Chúa Giê-su, nhưng Ngài đã không chết luôn. Chúa Giê-su đã từ kẻ chết sống lại, Ngài đã hiện ra trước mặt nhiều người. Ngài hiện ra với các môn đồ trong 40 ngày và nói về Nước Trời. Sau đó Ngài truyền đại mạng lệnh cho các môn đồ ra đi truyền bá tin lành khắp thế giới. Và Ngài đã thăng thiên trở lại thiên đàng. Chẳng bao lâu một phong trào mới khai sinh. Bắt đầu từ Giê-ru-sa-lem, nhanh chóng lan ra các tỉnh thành, băng qua biên giới Sa-ma-ri, gây ảnh hưởng mạnh mẽ lên đám người Do Thái tản lạc và phát triển mạnh trong thế giới các dân ngoại. Người Do Thái ngạc nhiên.

Vị tác giả đứng lên giải thích ý nghĩa của những sự việc đang xảy ra cho người Do Thái hiểu có tên là Ma-thi-ơ, một người còn được gọi là Lê-vi. Ông chứng tỏ là người thông thạo Kinh Thánh Cựu Ước. Ông rõ ràng thông thạo cả tiếng A-ram và tiếng Hy-lạp vì ông vốn là nhà thu thuế cho đế quốc La-mã trong lãnh thổ của Hê-rốt An-ti-pa. Chính trong lúc ông Ma-thi-ơ đang ngồi thu thuế ở sở thuế gần Ca-bê-na-um trên con đường từ Đa-mách đến Địa trung hải (Mediterranean) mà Chúa Giê-su đã kêu gọi ông làm môn đồ của Ngài. Chính ông Ma-thi-ơ là người đã tổ chức cuộc họp mặt với các người thu thuế đồng bạn tại nhà ông để họ có dịp gặp gỡ Chúa Giê-su.

Tác giả Ma-thi-ơ dường như đã viết sách Tin Lành Ma-thi-ơ ngay trước hoặc sau khi thành Giê-ru-sa-lem sụp đổ vào năm 70 SC. Vào thời điểm này Cơ-Đốc-Giáo đã thiết lập vững vàng trên thế giới và nhiều sách Tân Ước đã được viết xong. Ma-thi-ơ đã nhắc đến Giê-ru-sa-lem như là “thành phố của Vua lớn” (5:35). Có lẽ ông đã viết sách Tin Lành này tại xứ Pa-lét-tin và có thể ở ngay tại thành Giê-ru-sa-lem.

Vì sách Ma-thi-ơ đã được viết ra chủ yếu để thuyết phục người Do Thái rằng Chúa Giê-su người Na-xa-rét đích thực là Đấng Mê-si-a đã hứa nên sách đã trích dẫn nhiều câu trong Bản Kinh Thánh Hê-bơ-rơ. Trong đó có 129 câu Cựu Ước trích từ 25 của 39 sách. Trong số 129 trích dẫn đó, có 89 câu là do chính Chúa Giê-su nói đến. Tác giả Ma-thi-ơ đã sử dụng đầy đủ các phần của Kinh Thánh Hê-bơ-rơ: Luật pháp, Các Tiên Tri, và Các Sách Văn Thư. Một số câu trích từ bản Hê-bơ-rơ, nhưng hầu hết các câu này đều trích từ bản Septuagint, tức bản tiếng Hy Lạp của Cựu Ước.

Một trong những mục tiêu của Ma-thi-ơ là chứng tỏ rằng các lời tiên tri Cựu Ước đã ứng nghiệm trong Chúa Giê-su và Ngài chính là Đấng Cứu Thế. Một diễn tả ưa thích của Ma-thi-ơ là “Và, điều ấy xảy ra để cho ứng nghiệm lời của đấng tiên tri rằng...” (21:4). Có đến 16 lần chúng ta thấy câu này trong sách Ma-thi-ơ.

Là một môn đồ gần gũi Chúa Giê-su, ông Ma-thi-ơ có thể sưu tầm rất nhiều tài liệu về lời dạy và việc làm của Chúa. Có lẽ ông là sử gia ghi chép thường xuyên về lời nói và việc làm của Chúa Giê-su

trong mấy năm sống với Ngài. Có đến 31 phân đoạn chỉ thấy có trong sách Ma-thi-ơ. Trong đó bao gồm thời niên thiếu của Chúa Giê-su, mười thí dụ, hai phép lạ, chín bài giảng, và sáu biến cố gắn liền với sự chết, sự chôn và sự sống lại của Chúa Giê-su.

Tác giả Ma-thi-ơ cũng là người đặc biệt nói đến Hội Thánh và là tác giả tin lành duy nhất nói đến Hội Thánh.

Một trong những diễn tả độc đáo của sách Ma-thi-ơ là câu chữ “nước thiên đàng.” Ông nói đến nước thiên đàng đến 32 lần và nhắc đến Nước Trời của Vua Thiên Đàng. Sự phân biệt giữa Hội Thánh và Nước Trời càng ngày càng rõ ràng khi chúng ta phân tích sách Ma-thi-ơ. Hãy để ý Hội Thánh không phải là Nước Trời, tuy nhiên Hội Thánh ở trong Nước Trời. Chúng ta phải chú ý sự phân biệt này theo như lời Chúa đã phân biệt.

Mặc dầu Ma-thi-ơ viết sách tin lành cho người Do Thái, nhưng ông không có chủ trương độc quyền trong sách Tin lành này. Ông đã nhìn vượt qua dân Y-sơ-ra-ên đến với Hội Thánh. Ông cũng nhìn thấy các dân ngoại đều nhận được các ơn phước của Đức Chúa Trời qua đức tin nơi Chúa Giê-su. Tôi thấy hình ảnh liên quan sớm sủa này qua việc Ma-thi-ơ giới thiệu cuộc tìm kiếm Vua Trời của các nhà thông thái Đông phương. Bắt đầu lúc Chúa Giê-su giáng sinh. Và sách Ma-thi-ơ đã kết thúc với lệnh truyền của Chúa Giê-su đem tin lành đến khắp cả thế gian.

Trong chương sách mô tả hình ảnh Chúa Giê-su như vị Vua Trời tiến vào thành Giê-ru-sa-lem. Ngài nhu mì cỡi lừa, Ngài ngồi trên lưng con lừa con, chưa có ai cỡi. Ngài được dân chúng tung hô nghinh đón.

Bấy giờ phần nhiều trong đám dân đông trải áo mình trên đường; kẻ khác chặt nhánh cây mà rải ra giữa đường. Đoàn dân đi trước và theo sau đều kêu lên rằng: Hô-sa-na con vua Đa-vít! Đáng khen ngợi cho Đấng nhân danh Chúa mà đến! Hô-sa-na ở trên nơi rất cao!

Khi Ngài đã vào thành Giê-ru-sa-lem, thì cả thành đều xôn xao, nói rằng: Người này là ai? Chúng trả lời rằng: Ấy là Đấng tiên tri Jêsus ở thành Na-xa-rét, xứ Ga-li-lê.

Khi tiến vào thành Giê-ru-sa-lem như một vị Vua,

“Đức Chúa Jêsus vào đền thờ, đuổi hết kẻ bán người mua ở đó; đổ bàn của người đổi bạc, và ghế của người bán bồ câu. Ngài phán cùng họ rằng: Có lời chép: Nhà ta sẽ gọi là nhà cầu nguyện; nhưng các người thì làm cho nhà ấy thành ra ổ trộm cướp. Bấy giờ, những kẻ mù và què đến cùng Ngài trong đền thờ, thì Ngài chữa cho họ được lành. Nhưng các thầy tế lễ cả

và các thầy thông giáo thấy sự lạ Ngài đã làm, và nghe con trẻ reo lên trong đền thờ rằng: Hô-sa-na con vua Đa-vít! Thì họ tức giận, và nói với Ngài rằng: Thầy có nghe điều những đứa trẻ này nói không? Đức Chúa Giê-su đáp rằng: Có. Vậy chớ các người chưa hề đọc lời này: Chúa đã được ngợi khen bởi miệng con trẻ và con đương bú, hay sao? Đoạn, Ngài bỏ họ, đi ra khỏi thành mà đến làng Bê-tha-ni và nghỉ đêm ở đó.”

Chúa dùng các thí dụ về tương lai, Chúa kêu gọi chúng ta làm xong bốn phận đối với người nhưng không quên bốn phận đối với Chúa:

Ngài bèn phán rằng: Vậy, hãy trả cho Sê-sa vật gì của Sê-sa; và trả cho Đức Chúa Trời vật gì của Đức Chúa Trời. Họ nghe lời ấy, đều sửng sờ, liền bỏ Ngài mà đi.


Chúa tiết lộ về tương lai khi chúng ta sống lại và sống ở thiên đàng:

Trong ngày đó, có người Sa-đu-sê, là kẻ nói rằng không có sự sống lại, đến gần Ngài mà hỏi rằng: Thưa thầy, Môi-se có nói: Nếu người nào chết mà không có con, thì em sẽ lấy vợ góa anh để nối dòng cho anh. Vả, trong chúng tôi có bảy anh em. Người anh lấy vợ và chết đi, nhưng vì chưa có con nên để vợ lại cho em. Người thứ hai, thứ ba, cho đến thứ bảy cũng vậy. Rồi lại, người đàn bà cũng chết. Vậy, lúc sống lại, đàn bà đó sẽ làm vợ ai trong bảy người? Vì cả bảy đều đã lấy người làm vợ. Đức Chúa Giê-su đáp rằng: Các người lầm, vì không hiểu Kinh thánh, và cũng không hiểu quyền phép Đức Chúa Trời thể nào. Vì đến khi sống lại, người ta không cưới vợ, cũng không lấy chồng, song những kẻ sống lại là như thiên sứ trên trời vậy. Các người há không đọc lời Đức Chúa Trời phán về sự sống lại của kẻ chết rằng: Ta là Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, Đức Chúa Trời của Y-sác, Đức Chúa Trời của Gia-cốp, hay sao? Đức Chúa Trời không phải là Chúa của kẻ chết, nhưng của kẻ sống. Chúng nghe lời ấy, thì lấy làm lạ về sự dạy dỗ của Ngài.

Chúa Giê-su cũng tóm tắt về luật pháp của Nước Trời về kính Chúa yêu người.

Người Pha-ri-si nghe nói Đức Chúa Giê-su đã làm cho bọn Sa-đu-sê cứng miệng, thì nhóm hiệp nhau lại. Có một thầy dạy luật trong bọn họ hỏi câu này để thử Ngài: Thưa thầy, trong luật pháp, điều răn nào là lớn hơn hết? Đức Chúa Giê-su đáp rằng: Người hãy hết lòng, hết linh hồn, hết ý mà yêu mến Chúa, là Đức Chúa Trời người. Ấy là điều răn thứ nhất và lớn hơn hết. Còn điều răn thứ hai đây, cũng như vậy: Người hãy yêu kẻ lân cận như mình. Hết thầy luật pháp và lời tiên tri đều bởi hai điều răn đó mà ra.

Chúa Giê-su cũng giải thích về địa vị của Ngài so với Vua Đa-vít trong lòng người Do Thái.



Khi người Pha-ri-si nhóm nhau lại, thì Đức Chúa Giê-su hỏi họ rằng: Về Đấng Christ, các người nghĩ thế nào? Ngài là con ai? Họ đáp rằng: Con vua Đa-vít. Ngài đáp rằng: Vậy, vì cơ nào vua Đa-vít được Đức Thánh Linh cảm động, gọi Đấng Christ là Chúa, mà rằng:

Chúa phán cùng Chúa tôi:

Hãy ngồi bên hữu ta,

Cho đến khi nào ta để kẻ thù nghịch người dưới chân người?

Vậy, nếu vua Đa-vít xưng Ngài là Chúa, thì Ngài làm con vua ấy là thế nào? Không ai thừa lại được một lời, và từ ngày đó, chẳng ai dám hỏi Ngài nữa.

## 11 - TRỞ NGẠI CỦA SỰ PHÁT TRIỂN NƯỚC TRỜI

### ĐỒNG RUỘNG THIẾU CON GẶT

Ấy vậy, các người hãy nghe nghĩa ví dụ về kẻ gieo giống là gì. 19 Khi người nào nghe đạo nước thiên đàng, mà không hiểu, thì quỷ dữ đến cướp điều đã gieo trong lòng mình; ấy là kẻ chịu lấy hạt giống rơi ra dọc đường. 20 Người nào chịu lấy hạt giống nơi đất đá sỏi, tức là kẻ nghe đạo, liền vui mừng chịu lấy; 21 song trong lòng không có rễ, chỉ tạm thời mà thôi, đến khi vì đạo mà gặp sự cực khổ, sự bắt bớ, thì liền vấp phạm. 22 Kẻ nào chịu lấy hạt giống nơi bụi gai, tức là kẻ nghe đạo; mà sự lo lắng về đời này, và sự mê đắm về của cải, làm cho nghẹt ngòi đạo và thành ra không kết quả. 23 Song, kẻ nào chịu lấy hạt giống nơi đất tốt, tức là kẻ nghe đạo và hiểu; người ấy được kết quả đến nỗi một hạt ra một trăm, hạt khác sáu chục, hạt khác ba chục.

### GIỐNG TỐT GIỐNG XẤU

Đức Chúa Giê-su phán ví dụ khác cùng chúng rằng: Nước thiên đàng giống như người kia gieo giống tốt trong ruộng mình. 25 Nhưng đương khi người ta ngủ, thì kẻ thù chủ ruộng liền đến, gieo cỏ lùng vào trong lúa mì, rồi đi. 26 Đến khi lúa mì lớn lên, và trở bông, thì cỏ lùng cũng lòi ra. 27 Các đầy tớ của chủ nhà bèn đến thưa rằng: Thưa chủ, chủ không gieo giống tốt trong ruộng chủ sao? Vậy thì cỏ lùng bởi đâu mà ra? 28 Chủ đáp rằng: Ấy là một kẻ thù đã làm điều đó. Các đầy tớ thưa rằng: Vậy chủ có muốn chúng tôi đi nhổ cỏ đó chăng? 29 Chủ rằng: Chẳng nên, e khi nhổ cỏ lùng, hoặc các người nhổ lộn lúa mì đi chăng. 30 Hãy để cho cả hai thứ cùng lớn lên cho đến mùa gặt; đến mùa gặt, ta sẽ dặn con gặt rằng: Trước hết hãy nhổ cỏ lùng, bó lại từng bó mà đốt đi; song hãy thu lúa mì vào kho ta.

Ngài lấy ví dụ khác mà phán rằng: Nước thiên đàng giống như một hạt cải mà người kia lấy gieo trong ruộng mình; 32 hạt ấy thật nhỏ hơn cả các giống khác, song khi đã mọc lên, thì lớn hơn các thứ rau, và trở nên cây cối, cho đến nỗi chim trời tới làm ổ trên nhánh nó được.

### MEN

Ngài lấy ví dụ khác nữa mà phán rằng: Nước thiên đàng giống như men mà người đàn bà kia lấy trộn vào trong ba đấu bột, cho đến chừng nào bột dậy cả lên.

Đức Chúa Giê-su lấy lời ví dụ mà phán những điều đó cùng đoàn dân, Ngài chẳng phán điều gì cùng họ mà không dùng lời ví dụ, 35 để được ứng nghiệm lời đấng tiên tri rằng:

Ta sẽ mở miệng ra mà nói lời ví dụ,

Ta sẽ rao bán những điều kín nhiệm từ khi dựng nên trời đất.

## CỎ LÒNG LÚA MÌ

Bấy giờ, Đức Chúa Giê-su cho chúng về, rồi vào nhà; môn đồ đến gần mà hỏi Ngài rằng: Xin thầy giải lời ví dụ về cỏ lòng trong ruộng cho chúng tôi. 37 Ngài đáp rằng: Kẻ gieo giống tốt, là Con người; 38 ruộng, là thế gian; giống tốt, là con cái nước thiên đàng; cỏ lòng, là con cái quỷ dữ; 39 kẻ nghịch thù gieo cỏ ấy, là ma quỷ; mùa gặt, là ngày tận thế; con gặt, là các thiên sứ. 40 Còn người ta nhổ cỏ lòng mà đốt trong lửa thế nào, thì ngày tận thế cũng sẽ như vậy; 41 Con người sẽ sai các thiên sứ Ngài thu mọi gương xấu và những kẻ làm ác khỏi nước Ngài, 42 và quăng những người đó vào lò lửa, là nơi sẽ có khóc lóc và nghiến răng. 43 Khi ấy, những người công bình sẽ chói rạng như mặt trời trong nước của Cha mình. Ai có tai, hãy nghe!

## CỦA BÁU ĐEM CHÔN

Nước thiên đàng giống như cửa báu chôn trong một đám ruộng kia. Một người kia tìm được thì giấu đi, vui mừng mà trở về, bán hết gia tài mình, mua đám ruộng đó.

Nước thiên đàng lại giống như một người lái buôn kiếm ngọc châu tốt, 46 khi đã tìm được một hột châu quý giá, thì đi bán hết gia tài mình mà mua hột châu đó.

Nước thiên đàng cũng giống như một tay lưới thả xuống biển, bắt đủ mọi thứ cá. 48 Khi lưới được đầy rồi, thì người đánh cá kéo lên bờ; đoạn, ngồi mà chọn giống tốt để riêng ra, đem bỏ vào rổ, còn giống xấu thì ném đi. 49 Đến ngày tận thế cũng như vậy: Các thiên sứ sẽ đến và chia kẻ ác với người công bình ra, 50 ném những kẻ ác vào lò lửa; ở đó sẽ có khóc lóc và nghiến răng.

Các người có hiểu mọi điều đó chăng? Các môn đồ thưa rằng: Có hiểu.

## CHIÊN LẠC THIẾU NGƯỜI CHẴN

Kẻ trộm chỉ đến để cướp giết và hủy diệt; còn ta đã đến, hầu cho chiên được sự sống, và được sự sống dư dật.

Ta là người chăn hiền lành; người chăn hiền lành vì chiên mình phó sự sống mình. 12 Kẻ chăn thuê chẳng phải là người chăn, và chiên không phải thuộc về nó, nếu thấy muông sói đến, thì nó bỏ chiên chạy trốn; muông sói cướp lấy chiên và làm cho tản lạc. 13 Ấy vì nó là kẻ chăn thuê, chẳng lo lắng chi đến chiên. 14 Ta là người chăn hiền lành, ta quen chiên ta, và chiên ta quen ta, 15 cũng như Cha biết ta, và ta biết Cha vậy; ta vì chiên ta phó sự sống mình. 16 Ta còn có chiên khác chẳng thuộc về chuồng này; ta cũng phải dẫn nó về nữa, chiên đó sẽ nghe tiếng ta, rồi sẽ chỉ có một bầy, và một người chăn mà thôi. 17 Nay, tại sao Cha yêu ta: Ấy vì ta phó sự sống mình, để được lấy lại. 18 Chẳng có ai cất sự sống ta đi, nhưng tự ta phó cho; ta có quyền phó sự sống, và có quyền lấy lại; ta đã lãnh mạng lệnh này nơi Cha ta.

Tại thành Giê-ru-sa-lem có giữ lễ Khánh thành đền thờ. Bấy giờ là mùa đông; 23 Đức Chúa Giê-su đi dạo trong đền thờ, dưới hiên cửa Sa-lô-môn. 24 Người Giu-đa nhóm xung quanh Ngài mà nói rằng: Thầy để chúng tôi nghĩ vợ vẫn mãi cho đến khi nào? Nếu thầy là Đấng Christ, hãy nói rõ cho chúng tôi. 25 Đức Chúa Giê-su đáp rằng: Ta đã bảo các người, mà các người không tin; những việc ta nhân danh Cha ta mà làm đều làm chứng cho ta. 26 Nhưng các người không tin ta, vì các người chẳng phải là chiên của ta. 27 Chiên ta nghe tiếng ta, ta quen nó, và nó theo ta. 28 Ta ban cho nó sự sống đời đời; nó chẳng chết mất bao giờ, và chẳng ai cướp nó khỏi tay ta. 29 Cha ta là Đấng lớn hơn hết đã cho ta chiên đó, và chẳng ai cướp nổi chiên đó khỏi tay Cha. 30 Ta với Cha là một.

## ÍT NGƯỜI TRỒNG, ÍT NGƯỜI TƯƠI

Tôi đã trồng, A-bô-lô đã tưới, nhưng Đức Chúa Trời đã làm cho lớn lên. 7 Vậy, người trồng, kẻ tưới, đều không ra gì, song Đức Chúa Trời là Đấng làm cho lớn lên. 8 Người trồng, kẻ tưới, đều bằng nhau; ai nấy sẽ nhận phần thưởng tùy theo việc mình đã làm.

## TƯỚNG CHỦ CHẬM ĐẾN

Vậy hãy tỉnh thức, vì các người không biết ngày nào Chúa mình sẽ đến.

Hãy biết rõ, nếu người chủ nhà đã hay canh nào kẻ trộm sẽ đến, thì tỉnh thức, không để cho đào ngạch nhà mình. 44 Vậy thì các người cũng hãy chực cho sẵn, vì Con người sẽ đến trong giờ các người không ngờ. 45 Ai là đầy tớ trung tín và khôn ngoan, mà người chủ đặt cai trị đầy tớ mình, để cho đồ ăn đúng giờ? 46 Phước cho đầy tớ đó, khi chủ đến thấy làm như vậy! 47 Quả thật, ta nói cùng các người, chủ sẽ đặt kẻ ấy coi sóc cả gia tài mình. 48 Nếu, trái lại, là một đầy tớ xấu, nó nghĩ thầm rằng: Chủ ta đến chậm, 49 bèn đánh kẻ cùng làm việc với mình,

và ăn uống với phường say rượu, 50 thì chủ nó sẽ đến trong ngày nó không ngờ và giờ nó không biết. 51 Chủ sẽ đánh xé xương và định phần nó đồng với kẻ giả hình. Đó là nơi sẽ có khóc lóc và nghiêng răng.

## HỘI THÁNH KỂ CẢ NGƯỜI LÃNH ĐẠO ĐÃ CHIA RẼ NHAU, SỐNG Y NHƯ NGƯỜI THẾ GIAN

Thật, bởi trong anh em có sự ghen ghét và tranh cạnh, anh em há chẳng phải là tách xác thịt ăn ở như người thế gian sao? Có người thì nói: Ta là môn đồ của Phao-lô; kẻ thì rằng: Ta là của A-bô-lô, vậy anh em há chẳng phải là người cũng như kẻ khác sao? Thế thì, A-bô-lô là ai, và Phao-lô là ai? Ấy là kẻ tội tở, mà bởi kẻ đó anh em đã tin cậy, y theo Chúa đã ban cho mọi người. Tôi đã trồng, A-bô-lô đã tưới, nhưng Đức Chúa Trời đã làm cho lớn lên. Vậy, người trồng, kẻ tưới, đều không ra gì, song Đức Chúa Trời là Đấng làm cho lớn lên. Người trồng, kẻ tưới, đều bằng nhau; ai nấy sẽ nhận phần thưởng tùy theo việc mình đã làm. 1 Corinthians 3 :3-8.

## PHẠM TỘI

Công dân phạm tội, sống bất khiết, không khác người thế gian.

Có tin đồn ra khắp nơi rằng trong anh em có sự dâm loạn, dâm loạn đến thế, dẫu người ngoại đạo cũng chẳng có giống như vậy: là đến nỗi trong anh em có kẻ lấy vợ của cha mình. Anh em còn lên mình kiêu ngạo! Anh em chẳng từng buồn rầu, hầu cho kẻ phạm tội đó bị trừ bỏ khỏi vòng anh em thì hơn! Về phần tôi, thân dầu xa cách mà lòng ở tại đó, (vì anh em và lòng tôi được hội hiệp với quyền phép của Đức Chúa Giê-su, là Chúa chúng ta), nên tôi đã dường như có mặt ở đó, nhân danh Đức Chúa Giê-su là Chúa chúng ta, tuyên án kẻ phạm tội đó rằng, một người như thế phải phó cho quỷ Sa-tan, để hủy hoại phần xác thịt, hầu cho linh hồn được cứu trong ngày Đức Chúa Giê-su.

Thật anh em chẳng có cơ mà khoe mình đâu! Anh em há chẳng biết rằng một chút men làm cho cả đồng bột dậy lên sao? Hãy làm cho mình sạch men cũ đi, hầu cho anh em trở nên bột nhồi mới không men, như anh em là bánh không men vậy. Vì Đấng Christ là con sinh lễ Vượt qua của chúng ta, đã bị giết rồi. Vậy thì, chúng ta hãy giữ lễ, chớ dùng men cũ, chớ dùng men gian ác độc dữ, nhưng dùng bánh không men của sự thật thà và của lễ thật.



Trong thư tôi viết cho anh em, có dặn đừng làm bạn với kẻ gian dâm, đó tôi chẳng có ý nói chung về kẻ gian dâm đời này, hay là kẻ tham lam, kẻ chắt bóp, kẻ thờ hình tượng, vì nếu vậy thì anh em phải lìa khỏi thế gian. Nhưng tôi viết khuyên anh em đừng làm bạn với kẻ nào tự xưng là anh em, mà là gian dâm, hoặc tham lam, hoặc thờ hình tượng, hoặc chưởi rửa, hoặc say sưa, hoặc chắt bóp, cũng không nên ăn chung với người thế ấy. Vì chừng có phải tôi nên đoán xét kẻ ở ngoài sao? Há chẳng phải anh em nên đoán xét những người ở trong sao? Còn như kẻ ở ngoài, thì Đức Chúa Trời sẽ đoán xét họ. Hãy trừ bỏ kẻ gian ác khỏi anh em.

## NGƯỜI LÃNH ĐẠO KHÔNG CÓ KẾ HOẠCH RAO GIẢNG NƯỚC TRỜI

Nhưng khi Đức Thánh Linh giáng trên các con thì các con sẽ nhận lấy quyền năng và làm chứng nhân cho Ta tại thành Giê-ru-sa-lem, cả xứ Giu-đê, xứ Sa-ma-ri cho đến cùng trái đất.”  
Công vụ 1:8

Tin lành này về nước Đức Chúa Trời sẽ được giảng ra khắp đất, để làm chứng cho muôn dân.  
Bấy giờ sự cuối cùng sẽ đến. Ma-thi-ơ 24 :14

## BẠN QUÊN MẤT NGÀY PHÁN XÉT CỦA VUA TRỜI SẮP ĐẾN !

Khi Con người ngự trong sự vinh hiển mình mà đến với các thiên sứ thánh, thì Ngài sẽ ngồi trên ngai vinh hiển của Ngài. Muôn dân nhóm lại trước mặt Ngài, rồi Ngài sẽ chia người này với người khác ra, như kẻ chăn chiên chia chiên với dê ra; để chiên ở bên hữu và dê ở bên tả.

Bấy giờ, vua sẽ phán cùng những kẻ ở bên hữu rằng: Hỡi các người được Cha ta ban phước, hãy đến mà nhận lấy nước thiên đàng đã sắm sẵn cho các người từ khi dựng nên trời đất. Vì ta đói, các người đã cho ta ăn; ta khát, các người đã cho ta uống; ta là khách lạ, các người tiếp rước ta; ta trần truồng, các người mặc cho ta; ta đau, các người thăm ta; ta bị tù, các người viếng ta. Lúc ấy, người công bình sẽ thưa rằng: Lạy Chúa, khi nào chúng tôi đã thấy Chúa đói, mà cho ăn; hoặc khát, mà cho uống? 38 Lại khi nào chúng tôi đã thấy Chúa là khách lạ mà tiếp rước; hoặc trần truồng mà mặc cho? 39 Hay là khi nào chúng tôi đã thấy Chúa đau, hoặc bị tù, mà đi thăm viếng Chúa? Vua sẽ trả lời rằng: Quả thật, ta nói cùng các người, hễ các người đã làm việc đó cho một người trong những người rất hèn mọn này của anh em ta, ấy là đã làm cho chính mình ta vậy.

Kể đó, Ngài sẽ phán cùng những người ở bên tả rằng: Hỡi kẻ bị rửa, hãy lui ra khỏi ta; đi vào lửa đời đời đã sẵn sẵn cho ma quỷ và những quỷ sứ nó. Vì ta đã đói, các người không cho ăn; ta khát, các người không cho uống; 43 ta là khách lạ, các người không tiếp rước; ta trần truồng, các người không mặc cho ta; ta đau và bị tù, các người không thăm viếng. Đến phiên các người này bèn thưa lại rằng: Lạy Chúa, khi nào chúng tôi đã thấy Chúa, hoặc đói, hoặc khát, hoặc làm khách lạ, hoặc trần truồng, hoặc đau ốm, hoặc bị tù mà không hầu việc Ngài ư? Ngài sẽ đáp lại rằng: Quả thật, ta nói cùng các người, hễ các người không làm việc đó cho một người trong những người rất hèn mọn này, ấy là các người cũng không làm cho ta nữa. Rồi những kẻ này sẽ vào hình phạt đời đời, còn những người công bình sẽ vào sự sống đời đời. Ma-thi-ơ 25: 31-46.

Bạn và gia đình chắc chắn sẽ có một ngày diện kiến Vua Trời. Lúc đó bạn sẽ gặp Ngài như một tội nhân đứng trước tòa hay bạn sẽ gặp Ngài như người con gặp Cha. Điều này tùy thuộc vào quyết định của bạn hôm nay khi bạn tiếp nhận Vua Trời hay khước từ Ngài.

## 12 - GIẢI PHÁP CHO QUÊ HƯƠNG

---

Từ bỏ thờ hình tượng, trở lại thờ Trời

Từ chối tối tăm, tiếp nhận ánh sáng

Từ bỏ nô lệ chọn lấy tự do.

Không phải bạo động nhưng bất bạo động.

Không bằng việc làm gì nhưng bằng việc tin gì.

Chọn Kinh Thánh làm nền tảng giáo dục.

Bắt đầu ngay cách dạy trẻ thơ con đường nó phải theo.

Bắt đầu giúp học trò học các lớp tiếng Mỹ.

Sử dụng tiếng Mỹ để nghiên cứu, phát huy sáng kiến.

Áp dụng tinh thần “Ban cho có phước hơn là nhận lãnh.”

Đọc lại Kinh Thánh và đọc mỗi ngày với tinh thần tìm kiếm ý Chúa qua Lời Chúa.

## 13 - TẶNG PHẨM CỦA VUA TRỜI

Sự Cứu Rỗi Là Tặng Phẩm Miễn Phí

Hãy cùng tôi suy nghĩ đến lời giải thích dễ hiểu cho câu hỏi có phải sự cứu rỗi là quà tặng miễn phí của Đức Chúa Trời dành cho toàn thể loài người hay không? Bài viết này là của Mục Sư Rick Warren.

***“Và họ nhờ ân điển Ngài mà được xưng công bình nhưng không, bởi sự chuộc tội đã làm trọn trong Đức Chúa Giê-su Christ.”*** (Rô-ma 3:24)

Nếu bạn hỏi 100 người dọc đường rằng, “Làm sao để vào được Thiên Đàng?” bạn sẽ nhận được thật nhiều câu trả lời khác nhau có thể được tóm tắt với đại ý là phải làm công quả để vào Thiên Đàng. Bạn sẽ nghe những lời như, “Cố gắng sống tốt và làm hết sức mình,” hay “Chú tâm chăm chỉ sống đạo đức,” hoặc “Làm nhiều điều tốt hơn điều xấu.” Tất cả những ý tưởng này đều dựa trên công đức, chứ không trên ân sủng của Chúa.


Nhưng ơn cứu rỗi là một món quà, và bạn không thể làm lụng để đổi lấy quà. Không phải trả tiền để được quà. Bạn không thể bỏ công ra để được, bạn không thể mua, và bạn cũng không thể làm lụng để nhận được.

Đây là điểm khác biệt căn bản giữa Cơ-Đốc-Giáo và mọi tôn giáo khác. Cơ-Đốc-Giáo là tôn giáo duy nhất đặt nền tảng trên ân điển. Mọi tôn giáo khác đều dựa trên các công đức có thể tóm lược trong hai chữ: “việc làm”. Có những quy định bạn phải làm để được sự chấp nhận của Chúa, để được phước, để được hưởng thiên đàng. Luôn luôn có những điều luật, những quy định, và những nghi lễ - một điều gì đó bạn phải làm.

Trong khi đó, nếu bạn tóm lược Cơ-Đốc-Giáo bằng một từ, thì từ đó là “hoàn tất.” Chúa Giê-su đã trả giá cho bạn trên thập tự giá. Đã hoàn tất!

Có lần một người hỏi tôi, “Mục sư Rick, tôi phải làm gì để được sự cứu rỗi?” Tôi đáp, “Quá muộn rồi!” (câu trả lời làm anh thật kinh ngạc). “Anh đã muộn cả 2000 năm! Những gì cần phải làm để anh có được sự cứu rỗi đã được thực hiện rồi, anh không cần phải làm gì nữa.”

Chúa Giê-su đã làm rồi. Ngài đã trả giá cho sự cứu rỗi của bạn trên thập tự giá, và giờ đây nó là một quà tặng miễn phí cho bạn. Đó là lý do khi treo thân trên thập tự, Ngài phán, “Mọi sự đã được trọn.”



Ngài không nói, “Đời ta xong rồi,” vì Ngài không chấm dứt. Ngài vẫn hiện đang sống. “Mọi sự” đây chính là “sự cứu rỗi của bạn”. Kế hoạch ban ơn cứu chuộc cho mỗi người đã hoàn tất.

Rô-ma 3:24 chép rằng, “Và họ nhờ ân điển Ngài mà được xưng công bình nhưng không, bởi sự chuộc tội đã làm trọn trong Đức Chúa Giê-su Christ.”

Bạn không vào Thiên Đàng dựa trên điều bạn làm. Bạn vào Thiên Đàng dựa trên những điều Chúa Giê-su Christ đã làm cho bạn.

Khi bạn thật sự hiểu ân điển, bạn sẽ vui nhận, vì đó là quà tặng lớn nhất trong đời được ban cho bạn.

Khi bạn đã chọn Vua Trời là bạn đã có Nước Trời.

## 14 - HẠ MÌNH KHUẤT PHỤC UY TRỜI

Có nan đề là có giải pháp. Giải pháp tốt nhất là giải pháp đến từ Trời. Chúa Trời có tính hay ghen. Kinh Thánh gọi đó là tính kỵ tà. Chúng ta không thể vừa yêu Chúa vừa yêu thế gian. Yêu thế gian là trở nên thù nghịch với Chúa. Dù bạn có tài giỏi, quyền thế, giàu có ở đời này bao nhiêu, làm sao bạn có thể chống nghịch được Chúa Trời?

Chống nghịch Chúa Trời thì bạn đại hay khôn?

Chớ yêu thế gian, cũng đừng yêu các vật ở thế gian nữa; nếu ai yêu thế gian, thì sự kính mến Đức Chúa Cha chẳng ở trong người ấy. Vì mọi sự trong thế gian, như sự mê tham của xác thịt, mê tham của mắt, và sự kiêu ngạo của đời, đều chẳng từ Cha mà đến, nhưng từ thế gian mà ra. Và thế gian với sự tham dục nó đều qua đi, song ai làm theo ý muốn của Đức Chúa Trời thì còn lại đời đời. 1 Giăng 2:15-17.

### XÂY DỰNG CHỨC VỤ GIẢI HÒA

Chúa Trời yêu nhân loại lắm, Ngài không muốn bỏ rơi ai, nên Ngài đã giải quyết vấn đề giữa Trời và người bằng giải pháp giải hòa.

Vậy, nếu ai ở trong Đấng Christ, thì nấy là người dựng nên mới; những sự cũ đã qua đi, nay mọi sự đều trở nên mới. Mọi điều đó đến bởi Đức Chúa Trời, Ngài đã làm cho chúng ta nhờ Đấng Christ mà được hòa thuận lại cùng Ngài, và đã giao chức vụ giảng hòa cho chúng ta. Vì chưng Đức Chúa Trời vốn ở trong Đấng Christ, làm cho thế gian lại hòa với Ngài, chẳng kể tội lỗi cho loài người, và đã phó đạo giảng hòa cho chúng tôi. Vậy chúng tôi làm chức khâm sai của Đấng Christ, cũng như Đức Chúa Trời bởi chúng tôi mà khuyên bảo. Chúng tôi nhân danh Đấng Christ mà nài xin anh em: 2 Corinthians 5:17-21.

-Mọi điều đó đến bởi Đức Chúa Trời. Chỉ có Trời cứu...

-Chúng ta nhờ Đấng Christ mà được hòa thuận lại cùng Ngài... Đây là việc vốn đã hoàn thành khi Chúa Giê-su chịu chết trên thập tự giá và tuyên bố: Mọi sự đã hoàn tất...

-Ngài chẳng kể tội lỗi cho loài người nữa...

-Ngài đã phó đạo giảng hòa cho chúng tôi.

-Giờ anh em, người Việt, phải làm gì?

- “Hãy hòa thuận lại với Đức Chúa Trời!”

## GIẢI HÒA VỚI CHÚA BẰNG CÁCH NÀO?

Bạn có công nhận việc Chúa đã làm cho bạn trên cây thập tự chưa?

Chúng tôi nhân danh Đấng Christ mà nài xin anh em: Hãy hòa thuận lại với Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời đã làm cho Đấng vốn chẳng biết tội lỗi trở nên tội lỗi vì chúng ta, hầu cho chúng ta nhờ Đấng đó mà được trở nên sự công bình của Đức Chúa Trời. 2 Cô-rinh-tô 5: 21

Bạn đã ăn năn trở lại và kêu cầu Danh Chúa chưa?

Nhưng nói làm sao? Đạo ở gần người, ở trong miệng và trong lòng người. Ấy là đạo đức tin mà chúng ta giảng dạy. Vậy nếu miệng người xưng Đức Chúa Giê-su ra và lòng người tin rằng Đức Chúa Trời đã khiến Ngài từ kẻ chết sống lại, thì người sẽ được cứu; vì tin bởi trong lòng mà được sự công bình, còn bởi miệng làm chứng mà được sự cứu rỗi. Vả, Kinh thánh nói rằng: Kẻ nào tin Ngài sẽ chẳng bị hổ thẹn. Trong người Giu-đa và người Gờ-réc không có sự phân biệt gì hết, vì họ có chung một Chúa, giàu ơn đối với mọi kẻ kêu xin Ngài. Vì ai kêu cầu danh Chúa thì sẽ được cứu. Rô-ma 10: 8-13.

Bạn đã biết chắc được cứu chưa?

Hôm nay là thì thuận tiện, hôm nay là ngày cứu rỗi.

Nếu bạn có câu hỏi nào, hãy liên hệ với tôi.

**NHANH CHÓNG QUYẾT ĐỊNH, ĐỪNG ĐỂ QUÁ TRỄ...**

Mục Sư Nguyễn Văn Huệ, D. Min.

Phone: 469-493-2307

Email: dacsanhuongdi@gmail.com

### **ĐÓN XEM CÁC TÁC PHẨM MỚI:**

- Lễ Thập Nước Trời
- Sống Đạo Nước Trời
- Đạo Lý Nước Trời
- Chính Trị Nước Trời